|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: 27 /09/2025 | Họ và tên giáo viên: MAI THỊ KIM OANH  Tổ chuyên môn: Ngữ văn |

**BÀI 3:** NHỮNG DI TÍCH LỊCH SỬ VÀ DANH THẮNG

**(Văn bản thông tin)**

Thời gian thực hiện: 15 tiết (03 tiết ôn tập giữa kì và kiểm tra giữa kì I)

**\* Đọc:**

- Tri thức Ngữ văn; VB1: Vườn quốc gia Cúc Phương (Theo Đào Thị Luyến, Hoàng Trà My, Hoàng Lan Anh)

VB2: Ngọ Môn (Theo Lê Đình Phúc)

*- Đọc kết nối chủ điểm:*VB3: Nhiều giá trị khảo cổ từ Hoàng Thành Thăng Long cần được UNESCO công nhận (Theo Nguyễn Thu Hà).

- Thực hành Tiếng Việt: Nghĩa và cách dùng tên viết tắt một số tổ chức quốc tế quan trọng

- *Đọc mở rộng theo thể loại*:Cột cờ Thủ Ngữ - di tích cổ bên sông Sài Gòn (Theo Ngô Nam)

**\* Viết:**

Viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử

**\* Nói và nghe:**

Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử

\* Ôn tập:

-Ôn tập giữa kì I

-Kiểm tra giữa kì I

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

– Đặc điểm của VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử, bài phỏng vấn; mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.

– Tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB như: trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu,...

– Thông tin cơ bản của VB; ý nghĩa của nhan đề trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB; vai trò của các chi tiết quan trọng trong VB; quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ (như đồ thị, sơ đồ) dùng để biểu đạt thông tin trong VB.

– Cách đọc hiểu VB thông tin giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử.

**2. Về năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân.

**b. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của VB giới thiệ u một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.

- Nhận biết và phân tích được tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB như: trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu,...

- Phân tích được thông tin cơ bản của VB; giải thích được ý nghĩa của nhan đề trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB.

- Đánh giá được vai trò của các chi tiết quan trọng trong VB.

- Nhận biết và phân tích được quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ (như đồ thị, sơ đồ) dùng để biểu đạt thông tin trong VB.

- Liên hệ, vận dụng được những điều đã đọc từ VB để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.

**3. Về phẩm chất:**

Có ý thức bảo vệ các danh lam thắng cảnh, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hoá.

**-Tích hợp GD đạo đức, lối sống:** *GD HS giữ gìn, bảo tồn phát huy, trân trọng các giá trị văn hóa, lịch sử của dân tộc.*

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ, Giấy A0

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: *Xác định nhiệm vụ học tập*** *(Dự kiến thời gian: 10’)*

**a.Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới.

- Bước đầu nhận ra ý nghĩa của chủ điểm

- Xác định thể loại chính và câu hỏi lớn của bài học

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Thái độ của HS khi tham gia học tập; câu trả lời về tên chủ điểm bài học, câu hỏi lớn của bài học và thể loại sẽ học

**d. Tổ chức thực hiện: 93**

|  |
| --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  Em hãy kể tên một số những danh lam thắng cảnh nổi tiếng trên đất nước ta?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS trình bày ý kiến, HS khác bổ sung, nhận xét (nếu có). |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời; chốt kiến thức, chuyển dẫn vào chủ đề bài học.  Một số danh lam thắng cảnh như: Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), Cao nguyên đá Đồng Văn (Hà Giang), Động Phong Nha- Kẻ Bàng (Quảng Bình), Vườn quốc gia Cúc Phương, Tràng An (Ninh Bình), ...  Chuyển dẫn vào chủ đề bài học |

**2. Hoạt động 2:Hình thành kiến thức mới: *(Dự kiến thời gian:665’)***

**Nội dung 1: TRI THỨC ĐỌC HIỂU**

**VĂN BẢN GIỚI THIỆU MỘT DANH LAM THẮNG CẢNH**

**HOẶC DI TÍCH LỊCH SỬ**

(Dự kiến thời gian 15’)

**a. Mục tiêu:**

– Kích hoạt kiến thức nền về VB thông tin đã học.

– Bước đầu nhận biết được đôi nét cơ bản về VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử, cách trình bày thông tin theo các đối tượng phân loại, phương tiện phi ngôn ngữ.

**b. Nội dung:** HS sử dụng sgk, tìm hiểu theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, phần ghi chú của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **Nhiệm vụ 1: I.Tìm hiểu tri thức**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS theo dõi SGK tr.56,57, đọc thầm phần Tri thức ngữ văn  Quan sát PHT số 1 và thực hiện các yêu cầu |

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Mục đích | ............................................................................ |
| 2. Đặc điểm kiểu văn bản | - Về cấu trúc:..................................................... |
| - Về đặc điểm hình thức:................................... |
| - Về cách trình bày thông tin:.......................... |
| 3. Cách trình bày thông tin theo các đối tượng phân loại | ............................................................................  ............................................................................ |
| 4. Phương tiện phi ngôn ngữ | ............................................................................ |

|  |
| --- |
| HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân/nhóm  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét sản phẩm học tập của HS, kết hợp với diễn giải ngắn gọn một số nội dung về từng đơn vị tri thức đọc hiểu, lưu ý một số vấn đề sau: |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Mục đích** | **Cung cấp cho người đọc thông tin** về một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử. |
| **2. Đặc điểm kiểu văn bản** | - Về cấu trúc: 3 phần  + *Phần mở đầu:* **giới thiệu khái quát** về danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử.  + *Phần nội dung*: **giới thiệu có hệ thống** những phương diện khác nhau của danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử. Nội dung có thể trình bày thông tin về vị trí địa lí, lịch sử hình thành, nhân vật lịch sử có liên quan, đặc điểm kiến trúc/ cảnh quan, vẻ đẹp/ sức hấp dẫn, cách thức tham quan…  + *Phần kết thúc*: **nhận xét khái quát** về **giá trị** của danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử trong đời sống văn hóa, tinh thần của con người; có thể **bày tỏ tình cảm**, **thái độ** của người viết. |
| - Về đặc điểm hình thức: Có thể sử dụng các **đề mục** làm nổi bật thông tin chính; **một số từ ngữ chuyên ngành** (kiến trúc, lịch sử, địa lí, sinh vật…); **từ ngữ giàu giá trị** miêu tả, biểu cảm; **hình ảnh** minh họa, **sơ đồ/ bản đồ chỉ dẫn**… |
| - Về cách trình bày thông tin: Thông tin thường được trình bày theo trình tự **thời gian**, theo trật tự **không gian**, theo cách **phân loại** đối tượng , ... |
| **3. Cách trình bày thông tin theo các đối tượng phân loại** | **Tổ chức thông tin theo cấu trúc**: (1) giới thiệu tổng quát, khái quát về các đối tượng được phân loại; (2) giới thiệu chi tiết từng đối tượng cụ thể. |
| **4. Phương tiện phi ngôn ngữ** | - Loại phương tiện phi ngôn ngữ: hình ảnh, đồ thị, sơ đồ, bảng biểu, bản đồ,…  - Vai trò: để trình bày thông tin một cách **trực quan** và làm **nổi bật những thông tin quan trọng**. Ngoài ra, trong một số trường hợp, phương tiện phi ngôn ngữ có thể **cung cấp thêm thông tin** về đối tượng chưa được thể hiện bằng phương tiện ngôn ngữ. |

**Nhiệm vụ 2: II. Luyện tập**

|  |
| --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  GV trình chiếu văn bản:Núi Phú Sĩ Nhật Bản – Ngắm trọn vẻ đẹp thiên nhiên  Chỉ ra và nêu tác dụng của cách trình bày thông tin được sử dụng chủ yếu trong văn bản  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv hướng dẫn thực hiện  - HS tham gia thảo luận  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs nhận xét |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức |

**Nhiệm vụ 3: III.Vận dụng**

|  |
| --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Theo em, VB thông tin khác với VB văn học hoặc VB nghị luận ở những điểm gì? Kể tên một số VB thông tin đã học. Chúng ta cần chú ý điều gì khi đọc hiểu VB thông tin?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs nhận xét. |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định** |

-GV tóm lược, nhận xét câu trả lời của HS và kết luận, chuyển dẫn phần văn bản đọc

**Nội dung 2: VĂN BẢN 1: VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG**

**(Theo Đào Thị Luyến , Hoàng Trà My, Hoàng Lan Anh)**

(*Dự kiến thời gian: 110 phút*)



**a. Mục tiêu:**

- Giúp HS biết cách đọc văn bản thông tin thuyết minh về một danh lam thắng cảnh góp phần phát triển năng lực văn học, ngôn ngữ.

- HS hiểu đôi nét về xuất xứ, và đặc điểm nổi bật, khái quát của VB Vườn quốc gia Cúc Phương

- Nhận biết và phân tích được thông tin cơ bản và nhan đề của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh; chỉ ra được mối quan hệ giữa nhan đề với mục đích của nó. Biết cách đặc nhan đề cho VB thông tin giới thiệu một danh lam thắng cảnh.

– Nhận biết và phân tích được đặc điểm của VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.

– Nhận biết và phân tích được tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB như: trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu,...

– Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

\* Lồng ghép ĐĐLS: GD HS giữ gìn, bảo tồn phát huy, trân trọng các giá trị văn hóa, lịch sử của dân tộc..

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV/ HS tham gia học tập.

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS/ Kết quả trò chơi, thái độ tham gia trò chơi của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **Nhiệm vụ 1: Khởi động:**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  GV chuyển giao nhiệm vụ:  -GV cho HS xem video về Vườn quốc gia Cúc Phương theo đường link sau: https://youtu.be/UN0tDqmZDYM?si=BzhMQxsV-fFCqKFL  - Em có cảm xúc gì khi xem video trên  - Em có biết những địa danh nào tương tự như Vườn quốc gia Cúc Phương không?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS quan sát, suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV mời một vài HS xung phong trả lời câu hỏi.  HS trả lời câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  HS chia sẻ cảm xúc của mình và kể tên một số địa danh tương tự như *Vườn quốc gia Tràm Chim (Đồng Tháp): Vườn quốc gia Xuân Thủy (ở Nam Định); Rừng Cúc Phương (ở Ninh Bình), Vườn chim (ở Cà Mau), Vườn chim (ở Thung Nham- Ninh Bình), ...*  - Nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung thêm thông tin (nếu cần)  GV dẫn dắt vào bài học mới*: Thiên nhiên luôn chứa đựng nhiều điều bí ẩn, vô cùng hấp dẫn chúng ta. Thế giới thiên nhiên sôi động và đầy sức sống xong cũng rất dễ tổn thương trong vườn quốc gia của chúng ta là tài sản vô giá mà chúng ta cần bảo tồn và chăm sóc. Hôm nay, chúng ta cùng đến khám phá vẻ đẹp của danh lam thắng cảnh Ninh Bình. Đó là Vườn Quốc gia rừng Cúc Phương* |

**Nhiệm vụ 2: I. Trải nghiệm cùng văn bản**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  GV nêu vấn đề: Em hiểu thế nào là danh lam thắng cảnh? Theo em để một khu rừng trở thành một danh lam thắng cảnh thì cần những yếu tố nào?  **1. Đọc:**- GV hướng dẫn HS đọc VB: và ghi lại câu trả lời cho các câu hỏi tưởng tượng, suy luận trong SGK.  + **Đọc lướt** văn bản, chú ý nhan đề, đề mục, để tìm các thông tin chính  + **Đọc kĩ từng phần của văn bản**: đọc to, rõ ràng, chú ý các chỉ dẫn bên tuyến phải trang sách – chủ yếu kĩ năng dự đoán, liên hệ; các hình minh hoạ  + **Ghi chú các thông tin trong khi đọc**: đánh dấu thông tin quan trọng và những phương tiện giúp làm nổi bật thông tin đó.  **2. Tìm hiểu chung:**  HS thực hiện phiếu học tập số 02   |  |  | | --- | --- | | **Yêu cầu** | **Trả lời** | | *Nêu xuất xứ văn bản?* | .................... | | *VB thuộc thể loại nào?* | .................... | | *VB có dùng PTBĐ chính nào?* | ....................  .................... | | *PTBĐ được sử dụng kết hợp trong VB là gì?* | ....................  .................... | | *Đối tượng VB tập trung làm nổi bật là gì?* | ....................  .................... |   HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động nhóm đôi.  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức  1.Đọc  - Danh lam thắng cảnh là những cảnh quan thiên nhiên đẹp hoặc là địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mĩ, khoa học.  - Một khu rừng trở thành một danh lam thắng cảnh cần có các yếu tố về: giá trị cảnh quan thiên nhiên đẹp, có hệ thống động thực vật phong phú, có giá trị về khoa học, lịch sử, địa lí, ...Chẳng hạn như có động vật quý cần bảo tồn...  -HS đọc  2.Tìm hiểu chung:  a. Xuất xứ: Theo Hỏi- đáp về những cánh rừng và vườn quốc gia Việt Nam, Đào Thị Luyến, Hoàng Trà My, Hoàng Lan Anh, NXB Quân đội nhân dân, 2009)  b. Thể loại và phương thức biểu đạt chính  - Thể loại: văn bản thông tin thuyết minh về một danh lam thắng cảnh (vì văn bản tập trung nêu lên vẻ đẹp và giá trị của một cảnh đẹp thiên nhiên nổi tiếng).  - Phương thức biểu đạt chính: thuyết minh  - Phương thức biểu đạt kết hợp: miêu tả, biểu cảm, tự sự  c. Đối tượng thuyết minh: Vườn Quốc gia Cúc Phương. |

**Nhiệm vụ 3: II. Suy ngẫm và phản hồi**

|  |
| --- |
| **1. Thông tin cơ bản và nhan đề của văn bản**  **- Bước 1:Giao nhiệm vụ học tập:**  Nhóm 1-2 phiếu học tập số 03: GV hướng dẫn HS phân tích được thông tin cơ bản của VB; giải thích được ý nghĩa của nhan đề trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các PHT  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi/ trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định** |
| **1. Thông tin cơ bản và nhan đề của văn bản**  - Những thông tin cơ bản của VB: đã giới thiệu những đặc điểm quan trọng của Vườn Quốc gia Cúc Phương:  + Vẻ đẹp độc đáo, phong phú, đa dạng về quần thể động, thực vật.  + Điểm hấp dẫn đặc biệt về cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hoá.  -> khiến nơi đây trở thành điểm đến sinh thái nổi tiếng, hấp dẫn với những người ai say mê khám phá và du lịch  - Ý nghĩa nhan đề:  + Đặc điểm nhan đề “Vườn Quốc gia Cúc Phương” -> nêu tên địa danh được giới thiệu  + Vai trò của nhan đề: đã làm nổi bật và khái quát được nội dung của toàn văn bản; giúp người đọc dự đoán về nội dung chính.  Vì tất cả các thông tin cơ bản cơ bản của VB này đều tập trung giới thiệu, làm rõ những đặc điểm của Vườn Quốc gia Cúc Phương.  **2.Tìm hiểu đặc điểm của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh trong VB “Vườn quốc gia Cúc Phương”** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  - HS thảo luận nhóm lớn, thời gian 7 phút  GV chia lớp thành 4 nhóm lớn  Phân công nhiệm vụ như sau (phân công nhiệm vụ tìm hiểu về đặc điểm văn bản thông tin)   |  |  | | --- | --- | | **Nhóm** | **Nhiệm vụ tìm hiểu** | | 1 | **TÌM HIỂU ĐẶC ĐIỂM BỐ CỤC CỦA VĂN BẢN**  *(Đọc lướt VB, tìm hiểu cấu trúc VB.*  *Văn bản Vườn Quốc gia Cúc Phương có cấu trúc mấy phần? Nêu rõ chức năng của từng phần.)* | | 2 | **TÌM HIỂU VỀ HÌNH THỨC VĂN BẢN (đề mục, từ ngữ)**  *(1. Các đề mục nhỏ có vai trò như thế nào trong việc thể hiện nội dung thông tin văn bản?*  *2. Văn bản sử dụng từ ngữ chuyên ngành, hình ảnh nào? Lấy ví dụ cụ thể?)* | | 3 | **TÌM HIỂU VỀ CÁCH TRÌNH BÀY THÔNG TIN VĂN BẢN**  *(1. Văn bản đã sử dụng các trình bày thông tin nào?*  *2. Xác định dấu hiệu nhận biết của các cách trình bày ấy trong VB và tác dụng của nó.)* | | 4 | **TÌM HIỂU YẾU TỐ MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN**  *1. Tìm một số yếu tố miêu tả trong văn bản? (Chỉ rõ đoạn văn có yếu tố miêu tả, nội dung chính của đoạn, biểu hiện của yếu tố miêu tả)*  *2. Việc sử dụng yếu tố miêu tả có làm ảnh hưởng đến mục đích cung cấp thông tin ở văn bản thuyết minh không? Vì sao?* |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Các nhóm trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **Gợi ý**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1. **Cấu trúc văn bản “Vườn Quốc gia Cúc Phương”** | | | | **Phương diện** | **Biểu hiện cụ thể trong VB** | **Tác dụng/ vai trò** | | Cấu trúc VB có ba phần: | - **Phần mở đầu**: “*Cách thủ đô Hà Nội 120km … bỏ lại sau lưng cuộc sống đời thường ồn ã”.* 🡪 Giới thiệu khái quát về Vườn Quốc gia Cúc Phương.  - **Phần nội dung**: Giới thiệu hệ thống những phương diện khác nhau (*quần thể động, thực vật; cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hoá*) làm nên sức hấp dẫn, thú vị của rừng Cúc Phương.  **+ Mục 1:** Giới thiệu về quần thể động thực vật phong phú, đa dạng của rừng Cúc Phương  **+ Mục 2:** Giới thiệu về vẻ đẹp tiềm ẩn của cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hóa ở rừng Cúc Phương  - **Phần kết thúc**: *“Nếu đến Cúc Phương vào buổi chiều, ... và hẹn mùa sau trở lại!” ->* Nhận xét khái quát về giá trị của rừng Quốc gia Cúc Phương; qua đó bày tỏ tình cảm, thái độ của người viết dành cho khu rừng. | Nhằm làm nổi bật đặc điểm và giá trị của vườn Quốc gia Cúc Phương, giúp thông tin được trình bày một cách có hệ thống, mạch lạc, khoa học. Từ đó, giúp người đọc dễ nắm bắt thông tin, tạo hứng thú khi tiếp nhận thông tin. |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **b. Đặc điểm hình thức** | | | | **Phương diện** | **Biểu hiện cụ thể trong VB** | **Tác dụng/ vai trò** | | Đề mục | **- Hệ thống hai đề mục** (*Quần thể động, thực vật; Cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hoá*) | để làm nổi bật thông tin quan trọng của VB: nhằm giới thiệu qui mô, đặc điểm của khu rừng; cùng vẻ đẹp cảnh quan, giá trị văn hóa của rừng Cúc Phương/ để phân biệt với khu rừng khác. | | Từ ngữ và hình ảnh minh họa | **- Từ ngữ chuyên ngành**  + Sinh học: *quần thể động thực vật, tầng rừng, cây gỗ tán, cây bụi, thảm tươi, dây leo thân gỗ, kí sinh, bì sinh, chò xanh, chò chỉ, sấu, vọoc mông trắng…*  + Khảo cổ: *di chỉ, di cốt, cư trú*)  + Văn hoá: *người Mường, nhà sàn, lễ hội cồng chiêng, phong tục, tập quán, …*)  + Địa lí: *hang động, nước ngầm, hồ tự nhiên, sông, du lich sinh thái, ...*  **- Từ ngữ giàu giá trị miêu tả, biểu cảm**: xào xạc, lấp ló, dập dìu, đánh thức, ríu ran, thuần khiết, ngộ nghĩnh, khổng lồ, …  - **Hình ảnh minh hoạ:** Hình ảnh cây chò ngàn năm, đàn bướm, vọoc mông trắng, bản làng cộng đồng người Mường ở rừng Cúc Phương**.** |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **C. Các cách trình bày thông tin của VB:** | | | | **Các cách trình bày thông tin** | **Biểu hiện cụ thể trong VB** | **Tác dụng/ vai trò** | | **Theo quan hệ nhân quả**: | + *Phần mở đầu*, người viết khẳng định vườn Quốc gia Cúc Phương là điểm du lịch sinh thái nổi tiếng và hấp dẫn với những ai say mê khám phá và du lịch vì có lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, đa dạng về hệ sinh thái, các giá trị văn hoá lịch sử.  + Tiếp theo, ở *phần nội dung*, người viết **triển khai lí giải cụ thể** về sức hấp dẫn của rừng Cúc Phương bằng việc giới thiệu những giá trị của khu rừng như: đa dạng sinh học với quần thể động, thực vật phong phú, đặc sắc về cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hoá.  + Từ đó, ở *phần kết thúc*, tác **giả khẳng định** vẻ đẹp huyền hoặc đến say lòng của cảnh rừng núi Cúc Phương khiến Cúc Phương luôn là điểm đến thu hút du khách, níu giữ lòng người. | **-** Giúp người đọc nắm bắt được đầy đủ thông tin sự đa dạng phong phú về động thực vật, vẻ đẹp của cảnh quan, giá trị văn hóa của danh lam thắng cảnh rừng Cúc Phương.  - Làm tăng sức hấp dẫn của rừng Cúc Phương | | **Theo phân loại đối tượng** | VB trình bày sự phong phú, đa dạng trong quần thể sinh vật của rừng Cúc Phương trên hai đối tượng chính là:  + về hệ thực vật (bao gồm các đối tượng nhỏ như cây đai thụ, cây dây leo; các tầng thực vật: tầng trên, tầng giữa, tầng thấp; ...  + về động vật: phân thành các đối tượng các loài, loài quý hiếm, ...)  -> Điều đó làm cho thông tin cơ bản của phần VB (Quần thể động, thực vật) được trình bày đầy đủ, thuyết phục | | **Theo trật tự không gian**: | Thông tin về rừng được giới thiệu qua quá trình tham quan từ lúc bước chân vào rừng đến ẩn sâu trong núi rừng Cúc Phương với các hang động, | | **Theo trật tự thời gian** | Vẻ đẹp của rừng được giới thiệu qua các khoảng thời gian khác nhau:  + trong ngày như: vào buổi chiều, vào buổi ban mai;  **+** từ hiện tại trở về với lịch sử hàng 12000 năm trước. |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **d. Yếu tố miêu tả trong văn bản:** | | | | | **Một số đoạn VB có yếu tố miêu tả** | **Nội dung chính của đoạn trích** | **Biểu hiện qua từ ngữ** | **Vai trò** | | *Cúc Phương còn là nơi cư trú của nhiều loài chim nhiệt đới … một bức tranh thiên nhiên hoa lá, động vật,…* | Sự đa dạng, phong phú về động vật ở Vườn Quốc gia Cúc Phương | *Mùa bướm nở, rừng già như trẻ lại, tưng bừng lấp lánh với những cánh bướm dập dìu. Bướm ở đây nhiều vô kể..., dệt nên tấm thảm hoa đủ màu hay tạo thành một bức tranh thiên nhiên hoa lá, động vật kì ảo* | - Giúp người đọc hình dung chân thực về sự kì thú của thế giới động vật trong rừng Cúc Phương, đặc biệt là khung cảnh huyền ảo vào mùa bướm nở  - Thể hiện tình cảm của người viết (thích thú, ngỡ ngàng, yêu mến,…) đối với bức tranh thiên nhiên đa dạng, phong phú của Cúc Phương | | *Nói đến Cúc Phương vào buổi chiều... mà đắm mình trong mật ngọt thuần khiết của Cúc Phương* | Vẻ đẹp, sự kì thú của cảnh quan thiên nhiên Cúc Phương biến đổi theo từng thời điểm trong một ngày | *- ...rừng núi lung linh huyền hoặc đến say lòng*  *- ...vô khối âm thanh, hình ảnh quen, lạ chứa đầy âm hưởng của núi rừng như tiếng lá xào xạc, hay ánh sáng lấp ló của từng đôi, từng bầy đom đóm tựa như người thợ đèn chuyên cần đi gác phiên đêm.*  *- ...đàn bướm nhỏ dạn dĩ quấn quýt bước chân du khách*  *- ...muôn loài bướm, muôn sắc cứ dập dìu dẫn lối người đi.*  *-... tiếng ríu ran trong vòm lá* | - Giúp người đọc hình dung ra trước mắt không gian, âm thanh, sắc màu, sự sống mãnh liệt, sự kì thú, phong phú của rừng núi của rừng Cúc Phương ở trong từng thời điểm trong ngày  - Thể hiện tình cảm của người viết (thích thú, kinh ngạc, sững sờ…) đối với bức tranh thiên nhiên hoang sơ, kì vĩ của Cúc Phương |   **3.Tìm hiểu một số thông tin chi tiết trong văn bản “Vườn Quốc gia Cúc Phương”**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  Thảo luận theo kĩ thuật mảnh ghép:  \*Vòng 1: Nhóm chuyên gia:  - GV chia lớp thành 04 nhóm.  - Thảo luận nhóm trong thời gian 5 phút để hoàn thành (1) PHT số 05:  Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng vài phút, suy nghĩ về câu hỏi, trong Phiếu học tập, sau đó thảo luận nhóm.  GV chiếu phiếu HT 05:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***Một số chi tiết quan trọng trong văn bản*** | | | | *Thông tin chi tiết* | *Biểu hiện cụ thể trong VB* | *Vai trò /giá trị* |   \* Vòng 2: Nhóm mảnh ghép  - Chuyển nhóm tạo thành mảnh ghép mới.  - Mỗi thành viên ở nhóm mới chia sẻ kết quả đã thảo luận ở vòng 1 (chia sẻ đến khi mọi thành viên trong nhóm mới đều hiểu, được tất cả nội dung ở vòng 1)  - Nhóm mảnh ghép thảo luận câu hỏi sau:  (2) Làm thế nào để đánh giá được vai trò của một chi tiết quan trọng trong VB?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **CH tháo gỡ kk:**  *- Việc loài voọc mông trắng vốn không còn tồn tại ở nơi nào khác trên thế giới, ngoài Vườn Quốc gia Cúc Phương ở Việt Nam cho thấy điều gì về môi trường sinh thái của Cúc Phương?*  *- Khi giới thiệu về đặc điểm quần thể động, thực vật của Vườn Quốc gia Cúc Phương, tại sao tác giả không chọn chi tiết khác mà lại đề cập chi tiết loài vọoc mông trắng được chọn làm biểu tượng của vườn? Từ đó, em nhận xét như thế nào về vai trò của chi tiết ấy trong VB?*  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** |
| - Các nhóm mảnh ghép chia sẻ kết quả đã thảo luận ở cả vòng 1 và vòng 2.  - Các HS khác lắng nghe, góp ý, bổ sung. |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Một số chi tiết quan trọng trong văn bản*** | | |
| *Thông tin chi tiết* | *Biểu hiện cụ thể trong VB* | *Vai trò /giá trị* |
| **Về loài vọoc mông trắng** | *Ngoài ra, nơi đây còn có 1 loài linh trưởng rất đẹp, ngoài Việt Nam ra chúng không còn tồn tại ở nơi nào khác trên thế giới. Đó là loài vọoc mông trắng - một báu vật của tạo hóa, loài vật này được chọn làm biểu tượng của Vườn Quốc gia Cúc Phương.*  *C:\Users\Admin\Desktop\27082021vthuy127.jpg* | - Góp phần làm rõ giá trị về quần thể động vật và môi trường sinh thái của khu rừng (hoang sơ, an toàn), cung cấp thông tin rất quan trọng về biểu tượng của Vườn Quốc gia Cúc Phương (phân biệt Cúc Phương với những vườn Quốc gia khác)  - khẳng định Cúc Phương xứng đáng là một khu vườn Quốc gia, điểm du lịch sinh thái nổi tiếng và hấp dẫn. |

|  |
| --- |
|  |

**Nhiệm vụ 4: III.Tổng kết**

|  |
| --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  Khái quát những đặc điểm về hình thức và nội dung của văn bản Vườn quốc gia Cúc Phương  Hãy rút ra cách đọc văn bản thông tin thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **1. Hình thức**  - Tri thức được chọn lọc tiêu biểu, chính xác, khoa học, rõ ràng, rành mạch.  - Cách trình bày thông tin văn bản phù hợp, đa dạng, dễ hiểu, dễ tiếp nhận.  - Kết hợp yếu tố miêu tả tinh tế, hiệu quả  - Nhan đề và đề mục cụ thể, cung cấp thông tin cơ bản, định hướng thông tin chính của văn bản. Thông tin chi tiết chọn lọc, giá trị.  - Từ ngữ chọn lọc, phù hợp giàu sức hấp dẫn  **2. Nội dung**  **-** Văn bản đã khẳng định Cúc Phương xứng đáng là một khu vườn Quốc gia, điểm du lịch sinh thái nổi tiếng và hấp dẫn. Nơi đây có môi trường sinh thái hoang sơ, an toàn, là nơi có quần thể động vật phong phú, đa dạng, có động vật quý hiếm như loài vọoc mông trắng. Cảnh quan thiên nhiên vô cùng hấp dẫn, muôn màu, ẩn chứa giá trị văn hóa lâu đời.  **3. Cách đọc văn bản thông tin thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử**  - Xác định đặc điểm của loại VB: mục đích viết, cấu trúc, đặc điểm hình thức cách trình bày thông tin trong VB.  - Nhận biết và chỉ ra được tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB.  - Xác định được thông tin cơ bản và chi tiết của VB, vai trò của các chi tiết trong VB.  - Nhận biết và chỉ ra quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ trong VB.  - Chú ý đến mối quan hệ giữa thông tin cơ bản với nhan đề của VB.  - Rút ra được thông điệp, bài học.  - Liên hệ với bản thân và cuộc sống thực tại. |

**Nhiệm vụ 5: IV. Luyện tập**

|  |
| --- |
| **Bước1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  **Bài tập 1: Chia sẻ**  Câu hỏi: *Theo em, những thông tin nào từ văn bản Vườn Quốc gia Cúc Phương, em thích thông tin nào nhất? Vì sao?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, khích lệ  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái độ tích cực chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS. => Chốt kiến thức.  \* Lồng ghép ĐĐLS: GD HS lòng yêu thương con người; giữ gìn, bảo tồn, phát huy trân trọng các giá trị văn hóa, lịch sử của dân tộc. |

**Nhiệm vụ 6: V.Vận dụng**

|  |
| --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  Bài tập 2: HS chọn một trong hai yêu cầu sau:  - Thiết kế một poster hoặc inforgraphic để giới thiệu về vẻ đẹp của Vườn Quốc gia Cúc Phương.  - HS chụp một bức ảnh, hoặc vẽ tranh minh hoạ một cảnh ở Vườn Quốc gia Cúc Phương;…  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - GV gọi một vài HS báo cáo sản phẩm học tập. (Nếu không đủ thời gian thì có thể để HS báo cáo vào tiết học sau) |

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

. - Nhận xét ý thức làm bài của HS, chất lượng sản phẩm học tập của các nhóm.

- Cho điểm hoặc phát thưởng.

\****Rubric đánh giá sản phẩm hoạt động vận dụng, liên hệ:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Chụp một bức ảnh, hoặc vẽ tranh minh hoạ một cảnh ở Vườn Quốc gia Cúc Phương.  , **(10 điểm)** | Các nét chụp (vẽ) không đẹp và các bức tranh còn đơn điệu về hình ảnh, màu sắc.  ( dưới 5 điểm) | Các nét chụp (vẽ) đẹp nhưng các bức tranh chưa thật phong phú.  (5-7 điểm) | Các bức ảnh (tranh) với nhiều đường nét đẹp, phong phú, hấp dẫn.  (8 -10 điểm) |

**Bảng kiểm poster hoặc infographic** giới thiệu về vẻ đẹp của Vườn Quốc gia Cúc Phương.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Nội dung** | Giới thiệu được ít nhất hai vẻ đẹp của Vườn Quốc gia Cúc Phương. |  |  |
| Trình bày thông tin chính xác về Vườn Quốc gia Cúc Phương. |  |  |
| **Hình thức** | Bố cục cân đối, hài hoà |  |  |
| Lựa chọn được kiểu chữ, cỡ chữ và màu chữ phù hợp |  |  |
| Sử dụng đa dạng và hiệu quả phương tiện phi ngôn ngữ |  |  |
| Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, viết câu |  |  |
| Thể hiện được sự sáng tạo trong cách trình bày sản phẩm |  |  |

**Nội dung 3: ÔN TẬP GIỮA KÌ I**

(Dự kiến thời gian 45’)

**a)Mục tiêu:** Nắm nội dung, kiến thức bài 1,2

**b) Nội dung:** Học sinh sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 1: Khởi động**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

GV hỏi:Kể tên các bài đã học từ đầu HKI? Em ấn tượng nhất điều gì sau khi tìm hiểu các bài đó.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Hướng dẫn HS hoàn thiện phiếu tìm ý.

- Chia sẻ bằng việc hoàn thiện phiếu.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- GV yêu cầu HS báo cáo sản phẩm.

- Trình bày sản phẩm của mình.

- Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn

**Bước 4: Kết luận. nhận định**

Nhận xét sản phẩm của HS và dẫn dắt vào nội dung ôn tập

**Nhiệm vụ 2: ÔN TẬP**

**1. ÔN TẬP PHẦN ĐỌC**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

GV chia lớp thành 4 nhóm thực hiện nhiệm vụ qua phiếu học tâp:

**Câu 1:** Khái quát đặc điểm thể loại

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A**  **(Thể loại)** | **Khía cạnh** | **B**  **(Đặc điểm)** |
| Thơ | Kết cấu của bài thơ |  |
| Ngôn ngữ thơ |  |
| Văn bản nghị luận | Cách trình bày vấn đề khách quan |  |
| Cách trình bày vấn đề chủ quan |  |

Câu 2: Tóm tắt những kinh nghiệm em đã tích lũy được ở bài học về việc đọc hiểu văn bản theo một số thể loại cụ thể:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thể loại** | **Kinh nghiệm đọc rút ra** | |
| 1 | Thơ | |  |
| 2 | Văn bản nghị luận | |  |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ, hoàn thành vở.

các thành viên trao đổi, đóng góp ý kiến và thống nhất ý kiến

Cả lớp chú ý thực hiện các yêu cầu của GV, chú ý bài làm các bạn và nhận xét.

- GV: quan sát và trợ giúp HS.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận:**

Tổ chức cho HS báo cáo kết quả phần 1 trong phiếu hoc tập - đánh giá ý kiến của bạn

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

Giáo viên tổng hợp, kết luận kiến thức.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A**  **(Thể loại)** | **Khía cạnh** | **B**  **(Đặc điểm)** |
| Thơ | Kết cấu của bài thơ | - Kết cấu của bài thơ là toàn bộ tổ chức chặt chẽ và sinh động các yếu tố về nội dung và hình thức của bài thơ, tạo ra tính toàn vẹn và thể hiện một cách tốt nhất chủ đề, tư tưởng của tác phẩm. Kết cấu của bài thơ được biểu hiện ở mọi phương diện tổ chức của tác phẩm: (1) sự chọn lựa thể thơ (2) sự sắp xếp các phần, các đoạn thơ theo một trình tự nhất định (bố cục); (3) sự triển khai mạch cảm xúc; (4) sự phối hợp của vần, nhịp, hình ảnh thơ, các biện pháp tu từ ... |
| Ngôn ngữ thơ | Ngôn ngữ thơ có đặc điểm là hàm súc, ngắn gọn, giàu hình ảnh, gọi nhiều hơn tả, giàu nhạc điệu, được tổ chức thành một cấu trúc đặc biệt: có vần, nhịp, thanh điệu, đối ... |
| Văn bản nghị luận | Cách trình bày vấn đề khách quan | chỉ đưa thông tin, nêu ra các bằng chứng khách quan. Cách trình bày này tạo ra cơ sở vững chắc (từ pháp lí, từ thực tiễn, …), đảm bảo tính chính xác, đúng đắn cho các lập luận. |
| Cách trình bày vấn đề chủ quan | đưa ra ý kiến, đánh giá chủ quan, thể hiện rõ tình cảm, quan điểm của người viết. Cách trình bày này tác động đến cảm xúc của người đọc, khơi gợi sự đồng cảm, mối quan tâm của người đọc về những vấn đề được bàn luận. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Thể loại** | **Kinh nghiệm đọc rút ra** |
| 1 | Thơ | - tìm các từ ngữ, hình ảnh tiêu biểu 🡪 suy luận ý nghĩa của chứng.  - phân tích bố cục 🡪 làm rõ mạch cảm xúc 🡪 cảm hứng chủ đạo.  - phân tích nét đặc sắc của hình thức nghệ thuật (thể thơ, cách gieo vần, ngắt nhịp, các biện pháp tu từ, cách triển khai mạch cảm xúc,…) 🡪 làm rõ tác dụng đối với việc thể hiện nội dung tác phẩm.  - phân tích nét độc đáo của kết cấu tác phẩm.  - khái quát về chủ đề, thông điệp 🡪 làm rõ chủ đề, thông điệp được thể hiện qua những yếu tố hình thức. |
| 2 | Văn bản nghị luận | - Xác định luận đề dựa vào nhan đề VB, nội dung bao quát của VB.  - Xác định các luận điểm dựa vào câu chủ đề, bố cục VB và ý chính của từng phần trong bố cục.  - Xác định lí lẽ và bằng chứng dựa và các luận điểm. Bằng chứng là phần trích hoặc dẫn ra từ VB. Lí lẽ là những phân tích, lập luận, lí giải bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm.  - Vẽ sơ đồ để nhận ra mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng. Phân tích, đánh giá lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu và tác dụng của chúng trong việc làm sáng tỏ luận đề. |

**1. ÔN TẬP PHẦN TIẾNG VIỆT**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập:**

Hs thảo luận nhóm (cặp đôi) thực hiện PHT

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung tiếng Việt** | **Khái niệm, đặc điểm/vai trò** |
| **STT** | **Nội dung tiếng Việt** |  |
| **1** | Biện pháp tu từ chơi chữ |  |
| **2** | Biện pháp tu từ điệp thanh |  |
| **3** | Biện pháp tu từ điệp vần |  |
| **4** | Đạo văn và cách thức tham khảo, trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn |  |

HS tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ, hoàn thành vở.

các thành viên trao đổi, đóng góp ý kiến và thống nhất ý kiến

- GV: quan sát và trợ giúp HS.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

HS báo cáo kết quả trong phiếu hoc tập - đánh giá ý kiến của bạn

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

Giáo viên tổng hợp, kết luận kiến thức.

**2. ÔN TẬP PHẦN VIẾT, NÓI NGHE**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập:**

*Hs thảo luận* PHT số 4

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kiểu bài** | **Khái niệm** | **Yêu cầu đối với kiểu bài** |
| Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ |  |  |
| Phân tích một tác phẩm văn học |  |  |

HS tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS thực hành vào phiếu học tập**.**

- Đại diện nhóm báo cáo sp của nhóm, những HS còn lại quan sát sp của nhóm bạn, theo dõi nhóm bạn trình bày và nhận xét, bổ sung (nếu cần).

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

Tổ chức cho HS báo cáo kết quả phần 1 trong phiếu học tập - đánh giá ý kiến của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức

**Nhiệm vụ 3.Luyện tập**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập:**

GV trình chiếu đề tham khảo

HS tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện

**Bước2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS thực hành luyện đề vào vở luyện đề

**Bước 3: Báo cáo thảo luận:**

HS nộp vở, GV chấm sửa

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét, đánh giá

**Nhiệm vụ 4:Vận dụng**

**Bước 1- Giao nhiệm vụ học tập:**

GV yêu cầu HS sưu tầm và luyện đề kiểm tra thường xuyên,..

**Bước 2- Thực hiện nhiệm vụ:**

HS làm vào vở luyện đề

**Bước 3- Báo cáo, thảo luận:**

Nộp vở, GV chấm chỉnh sửa vào tiết sau

**Bước 4- Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét, đánh giá bổ sung, chốt lại kiến thức

**NỘI DUNG 4: KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

**(Thời gian 90 phút)**

**a. Mục tiêu:**

-Vận dụng kiến thức theo hướng tích hợp các kiến thức và kĩ năng của phần văn bản, phần tiếng Việt và phần viết trong một bài kiểm tra.

**b. Nội dung:**

Kiến thức đã học ở bài 1 và 2

**c. Sản phẩm:**

Bài làm của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện: ( KIỂM TRA TẬP TRUNG)**

**Nội dung 5: VĂN BẢN 2:**

**NGỌ MÔN**

(Theo Lê Đình Phúc)

(Dự kiến thời gian 80’)

****

**a. Mục tiêu:**

-Kích hoạt được kiến thức nền liên quan đến VB; tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

- Giúp HS biết cách đọc văn bản thông tin thuyết minh về một hoặc di tích lịch sử góp phần phát triển năng lực văn học, ngôn ngữ.

- HS hiểu đôi nét về xuất xứ, và đặc điểm nổi bật, khái quát của VB Ngọ Môn

- Phân tích được thông tin cơ bản của VB; giải thích được ý nghĩa của nhan đề, trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB Ngọ Môn.

- Phân tích mối quan hệ giữa nhan đề Ngọ Môn với các thông tin cơ bản của văn bản

- Biết cách đặc nhan đề cho VB thông tin giới thiệu một di tích lịch sử.

- Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- GD HS giữ gìn, bảo tồn phát huy, trân trọng các giá trị văn hóa, lịch sử của dân tộc.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **Nhiệm vụ 1: Khởi động:**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:tổ chức cho học sinh:  GV cho HS xem video về https://youtu.be/qtcFPgKC1s4?si=wlAGsZeBxCW-aas6  Đó là di tích lịch sử nào? Ở đâu? Em đã biết những thông tin nào về di tích này, hãy chia sẻ cho các bạn.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS tham gia trả lời câu hỏi |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  -Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt vào văn bản, xâu chuỗi, dẫn vào bài.  -Đến tham quan Đại Nội Huế, một địa điểm mà du khách không thể bỏ qua đó là Ngọ Môn. Đây là một công trình kiến trúc triều Nguyễn, hội tụ nhiều giá trị độc đáo. Ngọ Môn không chỉ là cổng chính ra vào của Hoàng thành mà còn là nơi biểu tượng của vương quyền, nơi thường diễn ra những điển lễ quan trọng của quốc gia dưới thời trị vì của các vị vua Triều Nguyễn. Vậy Ngọ Môn là một di tích lịch mang vẻ đẹp gì, chúng ta cùng khám phá VB | |
| **Nhiệm vụ 2: I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+* GV nêu yêu cầu đọc văn bản, hướng dẫn Hs đọc chú ý ngữ điệu, giọng đọc to rõ.  *Em hãy nêu một số hiểu biết về tác giả ?*  *Nêu xuất xứ của văn bản? Thể loại?...*  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức  **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **Đọc**  - GV nhận xét về kĩ năng đọc của HS, cách HS thực hiện kĩ năng suy luận. Sau đó, GV chia sẻ với HS những suy nghĩ của bản thân khi thực hiện các hoạt động theo dõi, suy luận.  -Tác giả: Lê Đình Phúc  -Xuất xứ: In trong Huế- Di tích lịch sử - văn hóa – danh thắng  - Thể loại: văn bản thông tin thuyết minh về một di tích lịch sử  - Phương thức biểu đạt chính: thuyết minh  -Mục đích VB: Giới thiệu về di tích lịch sử Ngọ Môn ở cố đô Huế | |

**Nhiệm vụ 3: II. Suy ngẫm và phản hồi**

1. **Thông tin cơ bản và nhan đề của văn bản**

**Bước 1:Giao nhiệm vụ học tập**

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

GV phát phiếu học tập

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  *1.. Xác định (những) thông tin cơ bản mà VB trình bày và đặc điểm nhan đề của VB.*  *2. Phân tích mối quan hệ giữa nhan đề Ngọ Môn với các thông tin cơ bản của VB.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận và hoàn thành PHT  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi/ trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  - Những thông tin cơ bản của VB: đã giới thiệu rõ đặc điểm của di tích Ngọ Môn:  + Đặc điểm kiến trúc độc đáo của Ngọ Môn.  + Nét đặc sắc trong các trang trí Ngọ Môn.  -> Khiến Ngọ Môn trở thành công trình kiến trúc đặc sắc, gần gũi với phong cảnh thiên nhiên, tâm hồn, tính cách con người Huế.  - Ý nghĩa nhan đề:  + Đặc điểm nhan đề “Ngọ Môn” -> nêu tên di tích được giới thiệu  – Mối quan hệ giữa nhan đề Ngọ Môn với các thông tin cơ bản của VB:  + Nhan đề đã tóm tắt, khái quát được những thông tin cơ bản của VB.  + Các thông tin cơ bản của VB đã góp phần triển khai làm rõ nội dung được gợi lên từ nhan đề của VB.  **2.Tìm hiểu đặc điểm của văn bản giới thiệu một di tích lịch sử**  **Bước 1:Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  Thảo luận theo kĩ thuật mảnh ghép:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU HT SỐ 02**  Tìm hiểu các đặc điểm của văn bản giới thiệu một di tích lịch sử được thể hiện trong VB Ngọ Môn | | | | Nhóm | Phương diện tìm hiểu | Nhiệm vụ | | 1 | Cấu trúc VB | a. Cấu trúc VB Ngọ Môn đã thể hiện đầy đủ cấu trúc của một VB thông tin giới thiệu về một di tích lịch sử chưa? Nêu cơ sở để em xác định cấu trúc VB này. | | 2 | Hình thức VB | b. Hình thức văn bản có những đặc điểm gì? Lấy ví dụ cụ thể? | | 3 | Cách trình bày thông tin VB | c. Văn bản đã trình bày thông tin bằng cách nào? Chỉ ra và phân tích tác dụng những biểu hiện cụ thể của cách triển khai ấy? |   **- Nhóm mảnh ghép thảo luận câu hỏi sau:**  - Nêu những phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong VB và vai trò của chúng trong việc cung cấp thông tin về di tích Ngọ Môn.  - Phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ trong VB “Ngọ Môn” có mối quan hệ gì?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận và hoàn thành PHT  - Gv quan sát, cố vấn, lưu ý HS  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi/ trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  Bảng 1:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU HT SỐ 02**  **a. Về cấu trúc của văn bản** | | | | **Cấu trúc** | **Biểu hiện cụ thể trong VB** | **Tác dụng/ vai trò** | | **Sapo** | *“Ngọ Môn là công trình kiến trúc… cố đô Huế”* | Giới **thiệu tóm tắt thông tin cơ bản** của VB, tạo **thu hút** đối với người đọc. | | **Phần mở đầu** | “*Ngọ Môn là cổng chính, cổng phía nam của Hoàng thành được xây dựng vào năm 1833 … vị vua cuối cùng của Việt Nam vào ngày 30/8/1945.”* | Giới thiệu **khái quát** những điểm nổi bật nhất (về vị trí, lịch sử hình thành, kiến trúc cơ bản, chức năng) của di tích lịch sử Ngọ Môn ở Huế | | **Phần nội dung** | “*Đặc điểm kiến trúc Ngọ Môn … Chúng được làm tương đối đơn giản, không cầu kì nhưng lại rất thanh thoát, đẹp mắt, có tính mĩ thuật cao.”* | Giới thiệu một cách **có hệ thống** những phương diện khác nhau  + Đặc điểm **kiến trúc**  + Nét riêng trong **cách trang trí**  -> làm nên **giá trị biểu tượng của Ngọ Môn trong kiến trúc cung đình Huế** | | **Phần kết thúc**: | - *“Ngọ Môn là một tổng thể kiến trúc có vóc dáng đồ … phong cảnh thiên nhiên và tình cảm, tâm hồn của người dân đất Việt nói chung, xứ Huế nói riêng..”* | **Khái quát về giá trị** của di tích Ngọ Môn; qua đó **bày tỏ tình cảm, thái độ** của người viết dành cho di tích |   Bảng 2:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | b. Đặc điểm hình thức | | | | Phương diện | Biểu hiện cụ thể trong VB | Tác dụng/ vai trò | | Đề mục | - Hệ thống hai đề mục như sau:  + Đặc điểm kiến trúc Ngọ Môn  + Nét riêng trong cách trang trí Ngọ Môn | - Điều đó góp phần làm rõ đặc điểm của di tích Ngọ Môn một cách khoa học, chính xác, hướng đến thực hiện mục đích của VB (cung cấp thông tin về di tích lịch sử Ngọ Môn).  - Tăng sức hấp dẫn cho VB  - Giúp người đọc dễ nắm bắt thông tin | | Từ ngữ | - Từ ngữ chuyên ngành  + Kiến trúc: cổng chính, nền cổng, lễ đài, thành, mặt bằng, công trình, cuốn vòm, đỉnh cửa, thiết kế, cuốn vòm, đỉnh cổng, xà ngang, xà dọc, gạch vồ, đá thanh, lan can, tráng men, cột, thiết kế, xây dựng, ...  + Lịch sử: triều đình, vua, lễ Ban sóc, lễ thoái vị, Hoàng thành…  - Từ ngữ giàu giá trị miêu tả, biểu cảm: bề thế, đồ sộ, nguy nga, thanh thoát, hình bát cửu,, hình cung, gạch hoa đúc rỗng tráng men ngũ sắc, công phu, tỉ mỉ,… |   Bảng 3   |  |  |  | | --- | --- | --- | | c. Các cách trình bày thông tin của VB: | | | | Các cách trình bày thông tin | Biểu hiện cụ thể trong VB | Tác dụng/ vai trò | | quan hệ nhân quả: | Thông tin lí giải về tên gọi lầu Ngũ Phụng theo quan niệm dân gian. | - Giúp người đọc hình dung về tổng thể, vừa cung cấp những thông tin chi tiết cụ thể về hệ thống kiến trúc của Ngọ Môn.  - Làm rõ đặc điểm của di tích Ngọ Môn | | phân loại đối tượng | Ở phần “Đặc điểm kiến trúc ngọ Môn”:  + Trước tiên, người viết giới thiệu khái quát về tổng thể kiến trúc phức tạp của Ngọ Môn Biểu hiện trong đoạn văn: “Về mắt kiến trúc, ...từ tổng thể đến chi tiết.”  + Sau đó, giới thiệu cụ thể hai thành phần của kiến trúc ấy là hệ thống nền đài và hệ thống lầu Ngũ Phụng. Biểu hiện trong phần VB “Nền đài cao gần 5m ...vừa tránh được mưa gió tạt vào trong lòng lầu” | | trật tự không gian: | Khi giới thiệu về kết cấu các cửa của nền đài “Nền đài dày và cao, được cấu trúc theo kiểu ...để tăng tính thẩm mĩ”, người viết đã giới thiệu theo trật tự không gian: từ phần giữa của đền đài, ở phần trong, ... | | |
| Bảng 4   |  |  |  | | --- | --- | --- | | d. Phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản | | | | Loại phương tiện | Biểu hiện cụ thể trong VB | Tác dụng/ vai trò | | Hình ảnh | Hình 1: Ngọ Môn | Giúp người đọc hình dung về tổng thể kiến trúc phức tạp, hoành tráng của Ngọ Môn (hệ thống nền đài, hệ thống lầu Ngũ Phụng), hiểu rõ hơn về cách bố trí không gian năm cửa của Ngọ Môn (minh hoạ trực quan cho nội dung thông tin của đoạn trích: “Nền đài dày và cao, được cấu trúc theo kiểu “thượng thu hạ thách” với độ dốc gần như thẳng đứng, tạo nên một thế đứng hơi choãi chân rất bền vững … Các đường xà này được bọc thêm một lớp đồng lá dát mỏng để tăng tính thẩm mĩ.”). | | Hình 2: Một góc nền đền và lầu Ngũ Phụng | Giúp người đọc hình dung về tổng thể kiến trúc phức tạp, giá trị thẩm của lầu Ngũ Phụng được hiện lên rõ hơn. Minh họa trực quan cho đoạn văn miêu tả kiến trúc độc đáo của lầu Ngũ Phụng “Lầu Ngũ Phụng có tới 100 cột ...mưa gió tạt vào trong lầu” |   ***3.Tìm hiểu một số chi tiết quan trọng trong văn bản “Ngọ Môn”*** | |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  PHIẾU HT số 04  1. Khi giới thiệu về di tích lịch sử Ngọ Môn, tác giả đã nêu nhưng thông tin chi tiết về nền đài và lầu Ngũ Phụng.  2. Chỉ ra những thông tin chi tiết ấy và nhận xét về vai trò của chi tiết ấy trong toàn văn bản.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV mời đại diện 2 cặp chia sẻ kết quả đã thảo luận  - Các HS khác lắng nghe, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***Một số thông tin chi tiết về nền đài và lầu Ngũ Phụng*** | | | | *Thông tin chi tiết* | *Biểu hiện cụ thể trong VB* | *Vai trò /giá trị* | | Về hệ thống nền đài | Chi tiết miêu tả hệ thống nền đài:  + Chi tiết về kích thước, hình dạng “*Nền đài cao gần 5 m, đáy dài 57,77 m gần như là một sự tiếp nối của dãy thành, ... hơi phình to, hai cánh ngoài nhô ra hình chữ U...vóc dáng đồ sộ”*  *+* Chi tiết về cấu trúc, chất liệu: “*kiểu “thượng thu hạ phách”, Ở phần giữa trổ ba cửa đi song song: Ngọ Môn, Tả Giáp, Hữu Giáp; “hệ thống xà ngang xà dọc bằng đồng thau”...*  + Chi tiết về hệ thống bậc cấp bằng đá thanh ở hai bên, hệ thống tường hoa lan can bao quanh phía trên nền đài. | - Cung cấp thông tin cụ thể về hai bộ phận cấu thành nên kiến trúc của Ngọ Môn, làm cho thông tin cơ bản trong “Đặc điểm kiến trúc” được thể hiện rõ ràng, chính xác.  -Khẳng định Ngọ Môn là một di tích lịch sử quý báu, kiến trúc độc đáo tiêu biểu cho cố đô Huế. | | Về lầu Ngũ Phụng | chi tiết về kết cấu, nội dung lí giải về tên gọi lầu Ngũ Phụng, hình dạng, chất liệu,…của lầu Ngũ Phụng. “*Lầu Ngũ Phụng trên nền đài có hai tầng, tầng dưới lớn, tầng trên nhỏ, với 13 gian kết cấu thành một bộ khung cũng theo hình chữ U như nền đài … xây thêm một nền lâu đài lồi cao 1,11 m để vừa tôn cao lầu lên, vừa tránh được mưa gió tạt vào trong lòng lầu*,…” | |

**Nhiệm vụ 4: III.Tổng kết**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  Khái quát những đặc điểm về hình thức và nội dung của văn bản *Ngọ Môn*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung | |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  . Hình thức  - VB có cấu trúc mạch lạc, rõ ràng; phối trình bày thông tin phân loại đối tượng, theo trình tự không gian giúp làm rõ thông tin về kiến trúc Ngọ Môn.  - Sapo ngắn gọn, nổi bật cùng nhan đề và đề mục cụ thể, cung cấp thông tin cơ bản, định hướng thông tin chính của văn bản.  - Từ ngữ chọn lọc, hình ảnh minh họa hấp dẫn  2. Nội dung  - Khẳng định di tích lịch sử Ngọ Môn ở cố đô Huế là một công trình kiến trúc hội tụ nhiều giá trị văn hóa, lịch sử đầy tự của dân tộc. |

**Nhiệm vụ 5: IV. LUYỆN TẬP**

|  |
| --- |
| **Bước1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  Gv tổ chức trò chơi “Tham quan Ngọ Môn”  Câu 1: Văn bản Ngọ Môn trình bày thông tin theo cấu trúc nào?  A. Theo trật tự thời gian.  B. Theo trật tự không gian.  **C. Theo cách phân loại đối tượng.**  D. Theo trật tự thời gian và không gian.  Câu 2: Đoạn văn dưới đây dùng từ ngữ chuyên ngành của lĩnh vực nào?  Lầu Ngũ Phụng có tới 100 cột, trong đó 48 cột dài suốt cả hai tầng [...]. Ở tầng trên, mặt trước nhà giữa thì dụng cửa lá sách, chung quanh nong ván nhưng trổ nhiều cửa sổ với những hình khác nhau như hình tròn, hình quạt, hình cái khánh,...  **A. Kiến trúc.**  B. Sinh vật.  C. Lịch sử.  D. Địa lý.  Câu 3: Ở phần giữa của nền đài có những cửa đi song song nào?  A. Ngọ Môn, Tả Giáp môn và Tả Dịch môn.  B. Tả Giáp môn, Tả Dịch môn và Hữu Dịch môn.  C. Ngọ Môn, Hữu Dịch môn và Ngự đạo.  **D. Ngọ Môn, Tả Giáp môn và Hữu Giáp môn.**  Câu 4: Vật liệu chính để xây dựng nền đài là gì?  A. Gạch vồ.  B. Đất.  C. Gạch vồ và đá cuội.  D. Gạch vồ và đá thanh.  Câu 5: Văn bản Ngọ Môn được trình bày theo cấu trúc nào?  **A. Từ giới thiệu tổng quan, khái quát đến giới thiệu chi tiết, cụ thể.**  B. Từ những đánh giá khách quan đến những đánh giá chủ quan của người viết.  C. Từ những số liệu đến những hình ảnh trực quan.  D. Từ những giới thiệu chi, tiết cụ thể đến đánh giá tổng quan đối tượng.  Câu 6: Ngọ Môn hội tụ nhiều giá trị độc đáo. Đó là những giá trị nào?  A. Kiến trúc và văn hóa.  B. Lịch sử, văn hóa và khoa học.  C. Cảnh quan, đa dạng sinh học và văn hóa.  **D. Kiến trúc, lịch sử và văn hóa.**  Câu 7: Tác giả đã giải thích tên lầu Ngũ Phụng bằng cách nào?  **A. Bằng điển tích dân gian.**  B. Gắn với một sự kiện lịch sử.  C. Mô tả màu sắc của lầu Ngũ Phụng.  D. Phân tích ý nghĩa các tiếng trong tên gọi.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức |

**Nhiệm vụ 6: V.Vận dụng**

|  |
| --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Giả sử em cùng bạn bè đi tham quan di tích, di sản, em khuyên các bạn nên ứng xử như thế nào với những di sản.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  -GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức |

Khuyên bạn nên:

- Tìm hiểu một số thông tin về đất nước, con người, lối sống và những tập quán, văn hóa nơi mình cần đến. Và một số câu thể hiện kĩ năng giao tiếp đơn giản

- Sẵn sàng cúi xuống nhặt rác, và khuyến khích mọi người giữ gìn vệ sinh chung tại khu di tích.

- Tôn trọng những nội qui nơi tham quan như: không hút thuốc, không chụp ảnh quay phim ở những nơi đã có bảng khuyến cáo và tuyệt đối không được chụp ảnh, quay phim trong các khu mật thất dù có bảng khuyến cáo hay là không.

- Phát huy ý thức bảo vệ môi trường cảnh quan, di tích.

Không nên:

- Xả rác, khạc nhổ hoặc tiểu tiện ở những góc khuất của khu di tích, di sản.

- Có hành vi gây tổn hại đến di sản như được đến với mọi người: như sờ vào những hiện vật, dù đó là hiện vật phục nguyên hay phục dựng.

- Có biểu hiện thiếu tôn trọng đối với các tượng thờ thần linh, các khu vực linh thiêng.

...

**-GV lồng ghép GD ĐĐLS:** GD HS giữ gìn, bảo tồn phát huy, trân trọng các giá trị văn hóa, lịch sử của dân tộc.

**Nội dung 6: VĂN BẢN 3- ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

**NHIỀU GIÁ TRỊ KHẢO CỔ TỪ HOÀNG THÀNH THĂNG LONG**

**CẦN ĐƯỢC UNESCO CÔNG NHẬN**

(Theo Nguyễn Thu Hà)

(Dự kiến thời gian 45’)

**a.Mục tiêu**

-Nắm được những kiến thức cơ bản về thể loại bài phỏng vấn

- Giúp HS biết cách đọc kiểu bài phỏng vấn góp phần phát triển năng lực văn học, ngôn ngữ.

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của bài phỏng vấn; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.

- Phân tích được thông tin cơ bản của VB; giải thích được ý nghĩa của nhan đề trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB.

- Liên hệ, kết nối với VB Vườn quốc gia Cúc Phương và VB Ngọ môn để hiểu hơn về chủ điểm Những di tích lịch sử và danh thắng.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 1: Khởi động**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

“Nhìn hình đoán tên di tích lịch sử”

GV đặt câu hỏi: Nêu tên di tích lịch sử xuất hiện trong các hình ảnh dưới đây:





Ảnh 1 (Cầy Long Biên) Ảnh 2 (Hồ Gươm)



Ảnh 3 (Quốc Tử Giám) Ảnh 4 (Hoàng Thành Thăng Long)

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV quan sát, gợi mở

- HS quan sát, suy nghĩ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, khen ngợi HS. kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới:

GV nêu vấn đề: Những hình ảnh trên gợi nhắc cho em nhớ đến địa danh nào trên đất nước ta?

HS: Thủ đô Hà Nội, trái tim của đất nước.

Các hình ảnh trên là những hình ảnh về các di tích lịch sử/ danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Hà Nội. Nhìn các hình ảnh ấy chúng ta thấy một Hà Nội vừa gần gũi vừa cổ kính, yên bình. Ẩn sâu trong lòng thành phố hơn một ngàn năm tuổi đó là những di sản quý giá đã được các nhà khảo cổ học nghiên cứu. Trong đó, những giá trị khảo cổ học từ Hoàng thành Thăng Long được nhà nghiên cứu đánh giá như thế nào? VB kết nối chủ điểm của bài 3 chúng ta sẽ tìm hiểu qua một bài phỏng vấn “Nhiều giá trị khảo cổ từ Hoàng Thành Thăng Long cần được UNESCO công nhận”

**Nhiệm vụ 2: I. Tìm hiểu tri thức về kiểu bài phỏng vấn:**

**Bước 1:Giao nhiệm vụ học tập**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

Cá nhân HS thực hiện hai nhiệm vụ sau:

(1)

|  |  |
| --- | --- |
| **Phiếu HT số 01**  *Đọc phần Tri thức Ngữ văn, mục Bài phỏng vấn và trình bày tri thức về kiểu bài phỏng vấn theo bảng sau:* | |
| Khái niệm | ..................... |
| Bố cục | ................... |
| Hình thức | .................... |

(2) Theo em, kiểu bài phỏng vấn thường được sử dụng trong những tình huống giao tiếp nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Hs làm việc cá nhân

- GV quan sát

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khái niệm** | - **Kiểu VB**: văn bản thông tin  - **Nội dung**: trình bày nội dung cuộc trao đổi về một chủ đề nhất định, trong đó người phỏng vấn đặt câu hỏi và người được phỏng vấn trả lời. |
| **2. Bố cục** | Có bố cục 3 phần:  - **Phần mở đầu:** giới thiệu **khái quát mục đích** và/ hoặc **nội dung chính** của buổi phỏng vấn.  - **Phần nội dung**: lần lượt trình bày **hệ thống câu hỏi** và **câu trả lời** liên quan đến **vấn đề/ đối tượng** cần phỏng vấn.  - Phần kết thúc: **lời cảm ơn**/ **lời chúc** của người phỏng vấn. |
| **3. Hình thức** | - Phân biệt **hệ thống câu hỏi** và **câu trả lời** bằng cách dùng kí hiệu, màu sắc, kiểu chữ,…;  - Sử dụng **hệ thống câu hỏi** **mở và thuật ngữ** chuyên nghành, số liệu, dữ kiện,…  - Có thể kết hợp các **phương tiện phi ngôn ngữ** (sơ đồ, hình ảnh, bảng biểu, …) |

**Nhiệm vụ 3: II. Trải nghiệm cùng văn bản:**

**Bước 1:Giao nhiệm vụ học tập**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

**1. Đọc** *+ GV hướng dẫn cách đọc*

**2. Tác phẩm:***Trình bày xuất xứ, thể loại văn bản*

- HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

|  |
| --- |
| - Hs làm việc cá nhân  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức  **1. Đọc**Hs đọc phù hợp với tốc độ đọc. Giọng đọc truyền cảm, chú ý ngắt nhịp.  **2. Tác phẩm:**  - Xuất sứ: SGK  - Thể loại: văn bản thông tin  - Kiểu bài: Phỏng vấn  **Nhiệm vụ 4: III. Suy ngẫm và phản hồi** |

**1. *Tìm hiểu đặc điểm của bài phỏng vấn thể hiện trong văn bản***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| - **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  -Thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn  - Thảo luận nhóm trong thời gian 6 phút để hoàn thành PHT số 02:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tìm hiểu các đặc điểm của bài phỏng vấn thể hiện trong văn bản  Yêu cầu: Văn bản trên đã thể hiện những đặc điểm nào của một bài phỏng vấn? | | | | Nhóm | Phương diện tìm hiểu | Nhiệm vụ | | 1 | Về nội dung | a. Văn bản trên đã trình bày nội dung thông tin về chủ đề gì? | | 2 | Về bố cục | b. Về bố cục, văn bản có thể chia làm mấy phần? Hãy chỉ rõ từng phần và xác định nội dung chính của mỗi phần đó. | | 3 | Về hình thức | c. Chỉ ra các đặc điểm hình thức nổi bật của bài phỏng vấn được thể hiện trong văn bản trên. |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận và hoàn thành PHT  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi/ trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**   |  |  | | --- | --- | | **Phương diện** | **Đặc điểm của bài phỏng vấn** | | **Về nội dung** | Trình bày nội dung cuộc trao đổi giữa phóng viên Nguyễn Thu Hà với Tiến sĩ Tống Trung Tín (Chủ nhiệm dự án Hoàng thành Thăng Long) về **chủ đề quá trình và kết quả nghiên cứu khảo cổ khu Hoàng thành Thăng Long là một công trình nghiên cứu khảo cổ có giá trị cần được UNECCO công nhận.** Bài phỏng vấn được trình bày dưới hình thức ghi chép sau khi đã được biên tập. | | **Về bố cục** | **Có bố cục 3 phần:**  ***- Phần mở đầu:*** *“Nhân kỷ niệm 1000 năm Thăng Long Hà Nội... về quá trình cũng như kết quả nghiên cứu khảo cổ khu hoàng thành Thăng Long.”:*Giới thiệu khái quát mục đích và/ hoặc nội dung chính của buổi phỏng vấn.  ***- Phần nội dung:*** *“Phóng viên: Xin Tiến sĩ cho biết, lịch sử Thăng Long được tái hiện thế nào... trong bối cảnh giao lưu rộng với các quốc gia khu vực.****”***: lần lượt trình bày hệ thống câu hỏi của phóng viên và câu trả lời của Tiến sĩ Tống Trung Tín về chủ đề quá trình và kết quả nghiên cứu khảo cổ khu Hoàng thành Thăng Long  ***- Phần kết thúc:*** *Còn lại:**lời cảm ơn của người phỏng vấn* | | **Về hình thức** | **- Hệ thống câu hỏi và câu trả lời:**  **+ Phân biệt hệ thống câu hỏi và câu trả lời** bằng cách dùng kiểu chữ: câu hỏi in nghiêng, câu trả lời in thường.  **+ Từ “*Phóng viên*”** và **“*Tiến sĩ Tống Trung Tín”*** được in đậm và in nghiêng để người đọc dễ phân biệt.  **+ Sử dụng hệ thống câu hỏi mở và thuật ngữ chuyên ngành như** *Hoàng thành Thăng Long, khảo cổ học, khai quật, phác dựng, kinh thành, cấm thành, di vật, kĩ thuật trang trí hoa chanh, phù điêu*,…;  + Dùng số liệu, dữ kiện: *1 300 năm, 1 000 năm thế kỉ VII, XI, XII, ...*  -> để thu thập và làm nổi bật thông tin quan trọng của VB |   **2.** **Tìm hiểu mục đích của văn bản:**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  Hoạt động nhóm: cặp đôi  Hoàn thành yêu cầu đề mục vào phiếu học tập số 3   |  |  | | --- | --- | | **Hệ thống câu hỏi phỏng vấn** | **Mục đích phỏng vấn** | | **......................** | Mục đích 1:..... | | **.......................** | Mục đích 2:..... | | **........................** | Mục đích 3:..... |     Mục đích phỏng vấn: **........................**  ....................  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận và hoàn thành PHT  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi/ trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức   |  |  | | --- | --- | | **Hệ thống câu hỏi phỏng vấn** | **Mục đích phỏng vấn** | | *Xin Tiến sĩ cho biết lịch sử Thăng Long được tái hiện như thế nào qua quá trình khai quật và phân tích của các nhà khảo cổ, nhà nghiên cứu lịch sử Nhật Bản?* | Tìm hiểu về lịch sử của Thăng Long thể hiện qua *quá trình nghiên cứu* khảo cổ khu Hoàng thành Thăng Long | | *Các nhà khảo cổ Việt Nam đã phát hiện được gì dưới lớp đất của khu Hoàng thành Thăng Long trong thời gian qua?* | Tìm hiểu về *kết quả nghiên cứu* khảo cổ khu Hoàng thành Thăng Long. | | *Với kết quả nghiên cứu trên, Tiến sĩ có nhận định gì về lịch sử của Hoàng thành trước kia?* | Tìm hiểu về những đánh giá, nhìn nhận về giá trị *lịch sử* của Hoàng thành Thăng Long |   **Mục đích phỏng vấn:** Mục đích của VB này là thu thập thông tin về **kết quả nghiên c**ứu khảo cổ khu Hoàng thành Thăng Long, **giá trị, ý nghĩa** của **công trình khảo cổ về Hoàng thành Thăng Long.**  **->- Hệ thống câu hỏi trong VB đã giúp người phỏng vấn đạt được mục đích phỏng vấn.**  **3.Tìm hiểu thông tin cơ bản và nhan đề văn bản**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  Xác định thông tin cơ bản của VB và vai trò của nhan đề trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và trả lời  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  - Thông tin cơ bản của VB: quá trình và kết quả nghiên cứu khảo cổ khu Hoàng thành Thăng Long; nghiên cứu khảo cổ tại Hoàng thành Thăng Long là công trình nghiên cứu có giá trị, cần được UNESCO công nhận.  - Vai trò của nhan đề trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB: khái quát thông tin cơ bản của VB, giúp người đọc có định hướng tiếp nhận VB tốt hơn. |

**Nhiệm vụ 4: III.Tổng kết**

|  |
| --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  ***-*** *Khái quát những đặc điểm về hình thức và nội dung của văn bản*  *(Hs làm việc cá nhân)*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  1. Hình thức  - Bố cục rõ ràng, mạch lạc;  - Hệ thống câu hỏi rõ ràng, ngắn gọn thể hiện được mục đích văn bản.  - Các kí hiệu, thuật ngữ chuyên ngành phù hợp, trang trọng để thu thập thông tin về chủ đề VB  - Nhan đề cung cấp thông tin cơ bản, định hướng thông tin chính của văn bản.  2. Nội dung  - Văn bản trình bày thông tin về quá trình và kết quả nghiên cứu khảo cổ khu Hoàng thành Thăng Long;  - Nghiên cứu khảo cổ tại Hoàng thành Thăng Long là công trình nghiên cứu có giá trị, khẳng định bề dày lịch sử, chứa đựng giá trị văn hóa lâu đời của dân tộc, cần được UNESCO công nhận. |

**Nhiệm vụ 5: IV. Luyện tập**

|  |
| --- |
| **Bước1: Giao nhiệm vụ học tập**  **Câu 1**: Bài phỏng vấn thuộc văn bản thông tin có nội dung như thế nào?  **A. Trình bày nội dung trao đổi về một chủ đề nhất định, trong đó người phỏng vấn đặt câu hỏi và người được phỏng vấn trả lời.**  B. Trình bày nội dung về một chủ đề với hai khách mời với vai trò là người được phỏng vấn.  C. Chủ yếu sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ để thể hiện nội dung.  D. Sử dụng số liệu thu thập được để trình bày đặc điểm của đối tượng được nhắc đến.  **Câu 2:** Có những loại bài phỏng vấn nào chia theo phương pháp phỏng vấn?  A. Bài phỏng vấn cá nhân và bài phỏng vấn doanh nghiệp.  B. Bài phỏng vấn cá nhân và bài phỏng vấn tập thể.  **C. Bài phỏng vấn cá nhân và bài phỏng vấn nhóm.**  D. Bài phỏng vấn cộng đồng và bài phỏng vấn doanh nghiệp.  **Câu 3:** Có những loại bài phỏng vấn nào chia theo cách thức phỏng vấn?  A. Phỏng vấn tổng quát và phỏng vấn chi tiết.  **B. Phỏng vấn trực tiếp và phỏng vấn gián tiếp.**  C. Phỏng vấn gần và phỏng vấn xa.  D. Phỏng vấn cụ thể và phỏng vấn gián tiếp.  **Câu 4:** Phần mở đầu bài phỏng vấn có nội dung gì?  A. Giới thiệu khái quát chủ đề phỏng vấn.  **B. Giới thiệu khái quát mục đích, nội dung chính của buổi phỏng vấn.**  C. Giới thiệu khách mời tham gia phỏng vấn.  D. Giới thiệu về lí do của buổi phỏng vấn.  **Câu 5:** Phần nội dung bài phỏng vấn gồm những gì?  A. Hệ thống câu hỏi liên quan đến chủ đề phỏng vấn.  B. Câu trả lời của người được phỏng vấn.  C. Các dẫn chứng minh họa cho đối tượng mà bài phỏng vấn hướng đến.  **D. Hệ thống câu hỏi và câu trả lời liên quan đến vấn đề/ đối tượng cần phỏng vấn.**  **Câu 6:** Nội dung chính của bài phỏng vấn Nhiều giá trị khảo cổ từ Hoàng thành Thăng Long cần được Unesco công nhận là gì?  A. Quá trình xây dựng và bảo tồn khu di tích Hoàng Thành Thăng Long.  **B. Sự tái hiện lịch sử Thăng Long qua quá trình nghiên cứu và kết quả nghiên cứu của các nhà khảo cổ, nhà nghiên cứu lịch sử Nhật Bản.**  C. Sự phát huy những tiềm năng du lịch to lớn của Hoàng Thành Thăng Long.  D. Quá trình nghiên cứu và phục dựng một số điểm di tích thuộc Hoàng Thành Thăng Long.  **Câu 7:** Đâu không phải đặc điểm của một bài phỏng vấn?  **A. Chỉ thu thập thông tin bằng hình thức phỏng vấn trực tiếp.**  B. Phân biệt hệ thống câu hỏi và câu trả lời bằng cách dùng kí hiệu, màu sắc, kiểu chữ.  C. Sử dụng hệ thống câu hỏi mở và thuật ngữ chuyên ngành, số liệu, dữ kiện… để thu thập thông tin về vấn đề, đối tượng cần phỏng vấn.  D. Kết hợp các phương tiện phi ngôn ngữ để làm nổi bật thông tin quan trọng.  **Câu 8:** Hình thức của bài phỏng vấn Nhiều giá trị khảo cổ từ Hoàng thành Thăng Long cần được Unesco công nhận là gì?  A. Phỏng vấn nhóm.  B. Phỏng vấn gián tiếp.  **C. Phỏng vấn trực tiếp.**  D. Phỏng vấn chi tiết.  **Câu 9:** Bài phỏng vấn Nhiều giá trị khảo cổ từ Hoàng thành Thăng Long cần được Unesco công nhận đã phân biệt hệ thống câu hỏi và câu trả lời bằng cách nào?  A. In nghiêng câu hỏi và in đậm câu trả lời.  B. In nghiêng câu hỏi và câu trả lời.  C. In đậm câu hỏi và câu trả lời.  **D. In nghiêng câu hỏi, in nghiêng và in đậm danh xưng “phóng viên” và “Tiến sĩ Tống Trung Tín”.**  **Câu 10:** Nhan đề bài phỏng vấn: “Nhiều giá trị khảo cổ từ Hoàng thành Thăng Long cần được Unesco công nhận” có ý nghĩa như thế nào?  **A. Thể hiện được nội dung chính của buổi phỏng vấn sẽ tập trung vào những giá trị khảo cổ quý giá của di tích Hoàng thành Thăng Long.**  B. Thể hiện đề tài nghiên cứu khoa học của Tiến sĩ Tống Trung Tín.  C. Khái quát vấn đề mà người đọc cần phải tập trung nghiên cứu.  D. Khái quát về đặc điểm của khu di tích Hoàng thành Thăng Long.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv phổ biến luật chơi  - HS tham gia trò chơi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs nhận xét |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức |

**Nhiệm vụ 6: VẬN DỤNG**

|  |
| --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Em hãy thực hiện một bài phỏng vấn người thân hoặc bạn bè với chủ đề tự chọn.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV trình chiếu video. |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Sau đó, HS và GV nhận xét mức độ đáp ứng về nội dung và hình thức của video mà Hs thực hiện. | |

**Nội dung 7 - THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

*(NGHĨA VÀ CÁCH DÙNG TÊN VIẾT TẮT*

*MỘT SỐ TỔ CHỨC QUỐC TẾ QUAN TRỌNG)*

(Dự kiến thời gian 45’)

**a. Mục tiêu**

- Kích hoạt được kiến thức nền về tên viết tắt các tổ chức quốc tế quan trọng.

- Nhận biết được nghĩa và cách dùng tên viết tắt các tổ chức quốc tế quan trọng.

- Nhận biết và phân tích được các loại phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong VB; biết cách lựa chọn, sử dụng các loại phương tiện phi ngôn ngữ.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ 1: Khởi động**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  Gv tổ chức cuộc thi “Ai nhanh hơn”. Chia lớp thành 2 nhóm. Các nhóm nêu đầy đủ tên tiếng Việt của các tổ chức sau đây:   |  |  | | --- | --- | | Tên viết tắt | Tên đầy đủ tiếng Việt | | AFC |  | | EU |  | | UNESCO |  | | FIFA |  | | FBI |  | | UN |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, hỗ trợ  - HS trình bày  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, khen ngợi HS.   |  |  | | --- | --- | | Tên viết tắt | Tên đầy đủ tiếng Việt | | AFC | Liên đoàn bóng đá châu Á. | | EU | Liên minh châu Âu. | | UNESCO | Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên Hợp Quốc. | | FIFA | Liên đoàn bóng đá thế giới. | | FBI | Cục điều tra Liên bang Mỹ. | | UN | Liên Hợp Quốc. |   - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới  *Các em biết không, trong hoạt động giao dịch hiện nay, hoặc khi tạo lập văn bản trong nhiều trường hợp người ta phải nhắc đến tên của các tổ chức quốc tế. Vậy khi nhắc đến tên các tổ chức quốc tế chúng ta dùng cách viết đầy đủ tên gọi của tổ chức đó hay dùng cách viết tắt? Tiết học thực hành tiếng Việt hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về nghĩa và cách dùng tên viết tắt các tổ chức quốc tế quan trọng để việc sử dụng được thuận tiện đảm bảo đúng quy cách các em nhé.* |
| **Nhiệm vụ 2: I.Tri thức tiếng Việt**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  Cá nhân HS thực hiện các nhiệm vụ sau:  (1) Cá nhân HS đọc bảng “Nghĩa và cách dùng tên viết tắt của một số tổ chức quốc tế quan trọng” trong SGK.  (2) Trả lời câu hỏi:  + Tên viết tắt thường được tạo ra bằng cách nào?  + Trong khi tạo lập VB, chúng ta sử dụng tên viết tắt của một số tổ chức quốc tế để làm gì?  -HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. | | | |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  (1) Nghĩa và cách dùng tên viết tắt của một số tổ chức quốc tế quan trọng  (2)- Tên viết tắt được tạo ra bằng cách ghép các chữ cái đầu của các từ trong tên đầy đủ.  - Sử dụng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế có tác dụng:  + Thể hiện tính chuyên nghiệp trong khi trình bày.  + Tiết kiệm thời gian khi tạo lập văn bản.  + Giúp văn bản ngắn gọn và súc tích hơn. | | |

**Nhiệm vụ 3: II.Luyện tập**

|  |
| --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  1. Chia lớp làm 4 nhóm:  Nhóm 1: làm bài tập 1/SGK.Tr.71  Nhóm 2,3: làm bài tập 2/SGK.Tr.72  Nhóm 4: làm bài tập 3/SGK.Tr.72  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Gv nhận xét, bổ sung :  **Câu 1:**  a. Ngoài hình ảnh, có thể sử dụng thêm các loại phương tiện phi ngôn ngữ khác như sơ đồ, infographic,… để biểu đạt thông tin về đặc điểm của kiến trúc Ngọ Môn.  b. HS tự chọn một loại phương tiện phi ngôn ngữ (ngoài hình ảnh) và biểu đạt thông tin về đặc điểm kiến trúc Ngọ Môn bằng loại phương tiện này.  **Câu 2:**  a. VB này sử dụng những loại phương tiện phi ngôn ngữ sau để biểu đạt thông tin: hình ảnh, số liệu, biểu tượng.  b. So sánh cách trình bày thông tin của VB Vườn Quốc gia Cúc Phương - Vườn Quốc gia hàng đầu Châu Á và VB Vườn Quốc gia Cúc Phương:  - Điểm giống nhau: Thông tin trong hai VB được trình bày theo cách phân loại đối tượng.  - Điểm khác nhau:  + Thông tin trong VB Vườn Quốc gia Cúc Phương được trình bày theo cấu trúc: (1) Giới thiệu tổng quan, khái quát về Vườn Quốc gia Cúc Phương (Phần đầu của VB); (2) Giới thiệu chi tiết từng đối tượng cụ thể (Quần thể động, thực vật; Cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hoá).  + Thông tin trong VB Vườn Quốc gia Cúc Phương - Vườn Quốc gia hàng đầu Châu Á cũng được trình bày theo cấu trúc: (1) Giới thiệu thông tin khái quát về Vườn Quốc gia Cúc Phương; (2) Giới thiệu chi tiết từng đối tượng cụ thể (Đa dạng sinh học, Phong cảnh Karst và giá trị khảo cổ).  **Câu 3:**  a. UNESCO: Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên hợp quốc. Đây là tổ chức quốc tế.  b. VOV: Đài Tiếng nói Việt Nam.  Tác dụng: Trong khi tạo lập VB, có thể sử dụng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế để làm cho VB ngắn gọn hơn. | |

**Nhiệm vụ 4: III.Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  Viết một đoạn văn (khoảng 5-7 dòng) trình bày hiểu biết của em về một tổ chức quốc tế mà Việt Nam tham gia, trong đoạn văn có sử dụng tên viết tắt của tổ chức đó .  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS suy nghĩ và thực hiện - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động: thu sản phẩm, đọc sản phẩm | |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Gv nhận xét, bổ sung. |

**Nội dung 8: VĂN BẢN 4**

**ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI**

**CỘT CỜ THỦ NGỮ - DI TÍCH CỔ BÊN SÔNG SÀI GÒN(Theo Ngô Nam)**

(Dự kiến thời gian 40’)

**a. Mục tiêu**

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.

- Nhận biết và phân tích được tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB như: trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu,...

- Phân tích được thông tin cơ bản của VB; giải thích được ý nghĩa của nhan đề trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB.

- Đánh giá được vai trò của các chi tiết quan trọng trong VB.

- Nhận biết và phân tích được quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ (như đồ thị, sơ đồ) dùng để biểu đạt thông tin trong VB.

- Liên hệ, vận dụng được những điều đã đọc từ VB để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **Nhiệm vụ 1: Khởi động**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: PP vấn đáp:  ? Kể tên một số di tích lịch sử ở quê hương em?  ? Chúng ta cần có thái độ ứng xử như thế nào với các di tích lịch sử.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS suy nghĩ trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS chia sẻ những suy nghĩ của bản thân |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.  Trên khắp đất nước Việt Nam, chúng ta có thể gặp rất nhiều các di tích lịch sử, đó là những công trình kiến trúc gắn với con người và sự kiện lịch sử hào hùng của quê hương, đất nước. Ẩn sâu trong mỗi di tích, những giá trị lịch sử, văn hóa của dân tộc luôn được cha ông ta nâng niu, gìn giữ; mỗi di tích còn đó chính là nhân chứng cho vẻ đẹp tinh thần của dân tộc. Đến với Sài Gòn, thành phố lớn nhất của đất nước, ta sẽ đến thăm một di tích lịch sử nổi tiếng đó là Cột cờ Thủ Ngữ- một trong những công trình cổ nhất Sài Gòn. Tìm hiểu về di tích này sẽ giúp chúng ta khám phá bề dày lịch sử của một thành phố kiên cường, một dân tộc anh dũng như thế nào. |

**Nhiệm vụ 2: I. Trải nghiệm cùng văn bản**

|  |
| --- |
| **Đọc, tác giả, tác phẩm**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *1. Đọc + GV hướng dẫn cách đọc*  *2. Tác phẩm: Trình bày xuất xứ, thể loại văn bản,…*  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức |
| **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc** Hs đọc phù hợp với tốc độ đọc  **2. Văn bản:**  a. Xuất xứ:  Tác giả: Ngô Nam  In trong Tạp chí Thế giới di sản, 6/2023  b. Thể loại và phương thức biểu đạt chính  - Thể loại: văn bản thông tin thuyết minh về một di tích lịch sử  - Phương thức biểu đạt chính: thuyết minh  c. Đối tượng: Giới thiệu về di tích lịch sử Cột cờ Thủ Ngữ |

**Nhiệm vụ 3: II. Suy ngẫm và phản hồi**

|  |
| --- |
| 1. Thông tin cơ bản và nhan đề của văn bản   **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  Nhóm 1-2 trả lời câu hỏi thông qua phiếu học tập số 01:  1.. Xác định (những) thông tin cơ bản mà VB trình bày.  2. Lí giải ý nghĩa của nhan đề Cột cờ Thủ Ngữ- di tích cổ bên sông Sài Gòn trong việc thể hiện (các) thông tin cơ bản của văn bản.  GV hướng dẫn HS phân tích được thông tin cơ bản của VB; giải thích được ý nghĩa của nhan đề trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận nhóm: 3 phút  - GV theo dõi, hướng dẫn HS (nếu cần)  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi/ trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  -GV nhận xét về thái độ học tập và kết quả làm việc của từng nhóm HS. Chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  -Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau.  - Những thông tin cơ bản của VB:  + Sự hình thành và quá trình thay đổi về kết cấu, diện mạo, chức năng của di tích cũng như những khu vực lân cận;  + Bề dày lịch sử của di tích Cột cờ Thủ Ngữ  - Ý nghĩa nhan đề:  + Đặc điểm nhan đề “Cột cờ Thủ Ngữ – di tích cổ bên sông Sài Gòn” -> nêu tên và vị trí của di tích được giới thiệu  – Mối quan hệ giữa nhan đề với các thông tin cơ bản của VB:  + Nhan đề đã tóm tắt, khái quát được những thông tin cơ bản của VB.  -> khiến Cột cờ Thủ Ngữ trở thành di tích tiêu biểu của Sài Gòn mang trong mình bề dày lịch sử, là nhân chứng cho sự phát triển và lớn mạnh không ngừng của thành phố  **2.** **Tìm hiểu mục đích và đặc điểm của văn bản**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  Thông qua **phiếu học tập số 02**: GV hướng dẫn HS tìm hiểu mục đích và đặc điểm của văn bản   |  |  | | --- | --- | | Mục đích viết của VB | ........................................ | | Những đặc điểm của văn bản | Cấu trúc:...........................  Đặc điểm hình thức………..  Cách trình bày thông tin…….. |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận, hoàn thành các PHT.  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi/ trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét về thái độ học tập và kết quả làm việc của từng nhóm HS. Chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  - Mục đích viết của VB :Các đặc điểm của VB giới thiệu di tích lịch sử thể hiện trong VB Cột cờ Thủ Ngữ – di tích cổ bên sông Sài Gòn   |  |  | | --- | --- | | **Cấu trúc** | - **Sapo (chính là phần mở đầu VB)**: *“Cột cờ Thủ Ngữ nằm ở góc cong … trên nóc hầm Thủ Thiêm”:* Giới thiệu trực tiếp, ngắn gọn về vị trí của Cột cờ Thủ Ngữ hiện nay, nội dung này của đoạn sapo có sự tiếp nối với các phần còn lại của VB.  -> Nhằm giới thiệu đối tượng thuyết minh là di tích lịch sử Cột cờ Thủ Ngữ, cung cấp lượng thông tin cơ bản về đối tượng và kết nối chặt chẽ với nội dung để thu hút sự chú ý, hứng thú của người đọc  **- Phần nội dung:** *“Một trong những công trình cổ nhất của Sài Gòn … của Sài Gòn xưa, Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay.”:* Giới thiệu một cách có hệ thống những phương diện khác nhau như sau:  + Quá trình xây dựng, lí giải tên gọi và sự thay đổi về kết cấu, diện mạo, chức năng của di tích cũng như những khu vực lân cận;  + Bề dày lịch sử oanh liệt của nhân dân Nam Bộ gắn liền với Cột cờ Thủ Ngữ để nơi đây xứng đáng được xem là di tích cổ bên sông Sài Gòn  **- Phần kết thúc**: Phần còn lại: Đánh giá khái quát về giá trị của di tích Cột cờ Thủ Ngữ; qua đó bày tỏ tình cảm, thái độ của người viết dành cho di tích lịch sử này. | | **Đặc điểm hình thức** | VB sử dụng:  **- Hệ thống đề mục** (*Một trong những công trình cổ nhất của Sài Gòn; Bề dày lịch sử*)để làm nổi bật thông tin cơ bản  - **Từ ngữ chuyên ngành**:  + **Kiến trúc**: *công trình, chân đế, sàn, khối nhà, mặt bằng, kết cấu, mái dốc, trùng tu, cải tạo,…*  + **Lịch sử:** C*ách mạng tháng Tám, Pháp, quân Anh, kháng chiến, cuộc xâm lược, lực lượng, quân dân, nhà cầm quyền, ,..*  *+* **Địa lí:** *khu thương cảng, tàu thuyền, giao thương, hãng vận tải,...*  **- Từ ngữ giàu giá trị miêu tả, biểu cảm**: *nhộn nhịp, quyết liệt, ngoan cường, anh dũng, …*  - **Hình ảnh minh hoạ**: 3 hình ảnh | | **Cách trình bày thông tin** | VB sử dụng phối hợp nhiều cách trình bày thông tin:  - **Trình bày thông tin theo trật tự thời gian** (trình bày thông tin về sự hình thành và phát triển của Cột cờ Thủ Ngữ,…)  - **Trình bày thông tin theo mối quan hệ nhân quả** (thông tin lí giải về tên gọi của di tích) |   **2.Tìm hiểu một số chi tiết quan trọng trong văn bản và Tìm hiểu một số phương tiện phi ngôn ngữ của VB**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  +GV cho HS đọc đoạn VB trong mục “Một trong những công trình cổ nhất của Sài Gòn” để tìm thông tin cơ bản và thông tin chi tiết  + Văn bản sử dụng loại phương tiện phi ngôn ngữ nào? Nêu tác dụng của chúng.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  – HS hoạt động cá nhân  – GV theo dõi, hướng dẫn HS (nếu cần)  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS báo cáo kết quả  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau.  \* Thông tin cơ bản của phần VB “Sau khi chiếm được Nam Kì, ...như chúng ta đang thấy hiện nay” là: quá trình hình thành và xây dựng, sửa chữa của di tích.  - Một số thông tin chi tiết của phần VB trên:  + Lịch sử hình thành và tên gọi của di tích gắn liền với lịch sử Sài Gòn giai đoạn 1862 – 1965;  + Đặc điểm kết cấu ban đầu của di tích; sự thay đổi kết cấu, diện mạo, chức năng của di tích cũng như khu vực lân cận theo các mốc thời gian như giai đoạn 1867 – 1910, giai đoạn 1911 – 1930, giai đoạn 1930 – 1960, giai đoạn 1960 – 1975, từ năm 1975 – 2000,  + Chi tiết về hình ảnh 2 (Nhà bát giác hai tầng mái ở chân cột cờ).  - Vai trò của các chi tiết:  + Giúp người đọc nắm bắt được thông tin chính xác, cụ thể về sự hình thành, phát triển của di tích qua các giai đoạn lịch sử.  + Lí giải một cách chính xác, khách quan về lí do vì sao di tích Cột cờ Thủ Ngữ được xem là một trong những công trình cổ nhất của Sài Gòn.  \*Một số phương tiện phi ngôn ngữ của VB  - Loại phương tiện phi ngôn ngữ : hình ảnh.  + Hình 1: Cột cờ Thủ Ngữ -> hình ảnh làm rõ thông tin giới thiệu ở Sapo, giúp người đọc hình dung cụ thể vị trí nổi bật làm điểm nhấn trong công viên nhỏ ở ngã ba sông Sài Gòn.  + Hình 2: Nhà bát giác hai tầng mái ở chân cột cờ -> bổ sung thêm thông tin cho phần thuyết minh về sự thay đổi của cột cờ giai đoạn 1930- 1960.  + Hình 3: Sàn dùng để treo cờ được lắp đặt vào đầu thế kỉ XX  - Vai trò: minh hoạ trực quan cho nội dung thông tin được trình bày trong VB, giúp những thông tin ấy trở nên dễ hình dung, cụ thể, sinh động hơn với người đọc.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. |

**Nhiệm vụ 4: III. Tổng kết**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  Nêu những đặc điểm về hình thức và nội dung cơ bản của văn bản Cột cờ Thủ Ngữ – di tích cổ bên sông Sài Gòn  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. | |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức |

**Nhiệm vụ 5: IV.Luyện tập**

|  |
| --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  Câu 1: Cột cờ Thủ Ngữ - di tích cổ bên sông Sài Gòn thuộc thể loại văn bản nào?  A. Hành chính.  B. Nghị luận.  C. Tự sự.  **D. Thông tin.**  Câu 2: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.  A. Tự sự.  **B. Thuyết minh.**  C. Nghị luận.  D. Miêu tả.  Câu 3: Cột cờ Thủ Ngữ có công năng quan trọng nào?  **A. Điều tiết, báo tín hiệu giao thông cho tàu bè xuôi ngược đến Sài Gòn.**  B. Là cột mốc tín hiệu giao thông cả đường bộ lẫn đường thủy.  C. Là một chứng tích lịch sử hào hùng.  D. Là địa điểm du lịch thu hút đông đảo khách tham quan.  Câu 4: Ý nghĩa lịch sử của cột cờ Thủ Ngữ là gì?  **A. Là chứng nhân cho sự phát triển và lớn mạnh không ngừng của Sài Gòn xưa, Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay.**  B. Minh chứng cho sự phồn thịnh của Sài Gòn xưa.  C. Là chứng nhân cho sự kiên cường của con người trong sóng gió, gian lao.  D. Là minh chứng cho sự phát triển của kiến trúc và xây dựng ở Việt Nam.  Câu 5: Văn bản Cột cờ Thủ Ngữ - di tích cổ bên sông Sài Gòn dùng cách trình bày thông tin nào nổi bật?  **A. Theo trật tự thời gian và quan hệ nhân quả.**  B. Theo trật tự không gian và trật tự thời gian  C. Theo quan hệ nhân quả và cách phân loại đối tượng  D. Theo cách phân loại đối tượng và đối chiếu so sánh  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại đáp án | |

**Nhiệm vụ 6: V.Vận dụng**

|  |
| --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  Chỉ ra cách trình bày thông tin của phần văn bản: *“Cách mạng tháng Tám thành công… sự hi sinh anh dũng vì Tổ quốc của những người Việt Nam”*và tác dụng của (các) cách trình bày thông tin này.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ, làm việc cá nhân (ở nhà).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - HS nộp bài cá nhân. |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét bài làm của HS, tuyên dương những HS có tinh thần học tập tích cực, sáng tạo và chủ động. |

**Nội dung 9: VIẾT: VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH VỀ MỘT DANH LAM THẮNG CẢNH HAY DI TÍCH LỊCH SỬ**

(Dự kiến thời lượng 85’)

**a. Mục tiêu**

-HS hiểu trình bày được khái niệm bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử; nắm rõ yêu cầu đối văn bản thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử đảm bảo yêu cầu về hình thức, nội dung.

- Phân tích được đặc điểm của kiểu bài thể hiện qua VB phân tích mẫu.

- Trình bày được cách thức đánh giá kĩ năng viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

-HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b. Nội dung:** Trả lời câu hỏi theo yêu cầu

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS, PHT

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ 1. Xác định vấn đề học tập:**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  HS điền thông tin vào cột K-W trong bảng sau: Phiếu học tập 01:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **K**  **(Điều tôi đã biết)** | **W**  **(Điều tôi muốn tìm hiểu)** | **L**  **(Điều tôi học được)** | | *Ghi lại ít nhất một điều em đã biết về bài văn thuyết minh một**danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử.*  … | *Ghi lại ít nhất một điều em muốn tìm hiểu trong bài học này*  … | *Sau khi học xong, em hãy ghi lại ngắn gọn những kiến thức trọng tâm bản thân thu nhận được*  … |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, hỗ trợ  - HS suy nghĩ, thảo luận trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS đọc, trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV tổng kết ý kiến, dẫn dắt vô bài mới.  - GV nêu vấn đề qua câu hỏi: Trong cuộc sống hàng ngày, người ta thường viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử trong những tình huống nào? (1-2 HS trả lời)  - Người ta thường viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử khi viết bài thuyết trình, bài viết dự thi cuộc thi viết, bài giới thiệu địa điểm tham quan, du lịch,…  Ở lớp 8 các em đã được thuyết minh về một hiện tượng tự nhiên, giới thiệu về một cuốn sách. Với bài học này, các em tiếp tục vận dụng kiến thức, kĩ năng để thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử. Vậy chúng ta cần có kĩ năng nào và chuẩn bị những gì cho bài viết. Phần Viết hôm nay chúng ta sẽ rèn những kĩ năng của dạng bài này các em nhé! | |

**Nhiệm vụ 2: I. Tri thức về kiểu bài**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- Gv chuyển giao nhiệm vụ

Cá nhân HS đọc SGK mục *Tri thức Ngữ văn*, trả lời các câu hỏi:

- Nêu khái niệm về kiểu bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

- Bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử có yêu cầu gì về nội dung và hình thức??

- Trình bày bố cục của bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử..

|  |
| --- |
| - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc SGK, ghi chú thông tin quan trọng và tìm câu trả lời,trao đổi với bạn cùng bàn  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV kết luận, nhận định về kiểu bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử dựa vào *Tri thức Ngữ văn*.  **Tri thức về kiểu bài**  **(SGK/tr77)** | |

**Nhiệm vụ 3: II. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  **-** GV yêu cầu HS đọc ví dụ bài văn *Khám phá Vườn Quốc gia Tràm Chim*  - GV hướng dẫn HS thảo luận các yêu cầu phân tích kiểu văn bản bằng cách trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5, 6 (tr 81, sgk)  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  -HS đọc VB mẫu, theo dõi các box thông tin hướng dẫn, tìm câu trả lời cho các câu hỏi hướng dẫn phân tích kiểu VB.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS trình bày câu trả lời | |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **-** GV nhận xét cách HS thảo luận, từ đó kết luận về những lưu ý khi giao tiếp và hợp tác trong khi thảo luận nhóm.  - GV nhận xét, kết luận về đáp án các câu hỏi hướng dẫn phân tích kiểu VB:  **Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản**  **Câu 1:** Bố cục của bài viết và nội dung chính của từng phần:  - Mở bài: giới thiệu khái quát về Vườn Quốc gia Tràm Chim.  - Thân bài: lần lượt trình bày các thông tin về đặc điểm của Vườn Quốc gia Tràm Chim như: vị trí toạ lạc và lịch sử hình thành, đa dạng sinh học, giá trị của Vườn Quốc gia Tràm Chim và cách thức tham quan Vườn Quốc gia Tràm Chim.  - Kết bài: Đánh giá khái quát về Vườn Quốc gia Tràm Chim, đưa ra lời mời gọi tham quan.  **Câu 2:** Nhan đề và các đề mục trong VB có mối quan hệ chặt chẽ với nhau: Nhan đề nêu đối tượng thuyết minh là Vườn Quốc gia Tràm Chim, còn các đề mục có vai trò làm nổi bật các thông tin quan trọng liên quan đến Vườn Quốc gia Tràm Chim như: vị trí toạ lạc và lịch sử hình thành, đa dạng sinh học, giá trị và cách thức tham quan.  **Câu 3**: Cách trình bày thông tin được sử dụng chủ yếu trong bài viết trên là: trình bày thông tin theo các đối tượng phân loại. Tác dụng: cung cấp các thông tin khái quát về thắng cảnh và giới thiệu chi tiết về từng đối tượng của thắng cảnh.  **Câu 4**: Người viết tô đậm những đề mục trong VB. Dụng ý: nhấn mạnh thông tin cơ bản của VB, định hướng để người đọc tiện theo dõi nội dung của VB.  **Câu 5**: Những lưu ý khi sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ trong bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử:  - Sử dụng kết hợp một số loại phương tiện phi ngôn ngữ như: *sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh hoạ*,… để làm minh hoạ và làm nổi bật thông tin trong VB hoặc cung cấp thêm thông tin về đối tượng thuyết minh chưa được thể hiện bằng phương tiện ngôn ngữ.  - Sử dụng đề mục và một số dấu hiệu hình thức (in nghiêng, in đậm,…) để làm nổi bật thông tin quan trọng.  **Câu 6**: Những lưu ý khi thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử:  - Cần giới thiệu rõ ràng, cụ thể về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.  - Có thể kết hợp thuyết minh với miêu tả, biểu cảm, tự sự để hấp dẫn, thu hút người đọc.  - Trình bày thông tin chính xác, rõ ràng, hấp dẫn. |

**Nhiệm vụ 4: III. Hướng dẫn quy trình viết**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Các bước trước khi viết**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  HS đọc phần hướng dẫn quy trình viết trong SGK, sau đó thảo luận nhóm nhỏ (4 đến 6 HS) và điền thông tin vào bảng theo mẫu sau:  **PHIẾU HỌC TẬP**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Quy trình viết** | **Thao tác cần làm** | **Lưu ý** | | **Bước 1: *Chuẩn bị trước khi viết*** | **Xác định mục đích, người đọc**  … | … | | **Xác định đề tài**  … | … | | **Thu thập tư liệu** | … | | **Bước 2: *Tìm ý và lập dàn ý*** | **Tìm ý**  … | … | | **Lập dàn ý**  … | … | | **Bước 3: *Viết bài*** | … | … | | **Bước 4: *Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm*** | **Xem lại và chỉnh sửa**  … | … | | **Rút kinh nghiệm**  … | … |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs đọc phần hướng dẫn quy trình viết trong SGK, thảo luận nhóm và hoàn thành bảng  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận**  - Gv tổ chức thảo luận  - Đại diện 1,2 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá, nhận xét, kết luận dựa vào phần hướng dẫn quy trình viết trong SGK/81-83 |

**Nhiệm vụ 5: LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  HS đọc đề bài trong SGK.  1. Trả lời các câu hỏi dưới đây để xác định đề tài, mục đích viết, người đọc và dự kiến cách viết.  *- Cuộc thi “Danh thắng và di tích tôi yêu” có thể lệ như thế nào?*  *- Em dự định thuyết minh về đối tượng nào?*  *- Em dự định viết bài này cho ai đọc, nhằm mục đích gì?*  HS điền phiếu thu thập thông tin danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử theo **PHT**   |  | | --- | | **Phiếu thu thập thông tin danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử**  - Tên danh lam thắng cảnh/ di tích lịch sử:  - Vị trí tọa lạc:  - Lịch sử hình thành:  - Đặc điểm cảnh quan:  - Giá trị văn hóa, lịch sử:  - Cách thức tham quan:  - Hình ảnh cần chụp hoặc quay phim:  - Phỏng vấn khách tham quan hoặc người quản lí:  - Câu hỏi phỏng vấn:  -…. |   2. Cá nhân HS tìm ý cho bài văn dựa trên những thông tin đã thu thập được. Sau đó, lập dàn ý từ các ý vừa tìm được theo hướng dẫn trong SGK. Sau đó, trao đổi với bạn bên cạnh để góp ý cho nhau.  3.Cá nhân HS viết bài.  4. Xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs đọc đề, suy nghĩ câu hỏi  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS khác quan sát, nghe và nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV sẽ đánh giá sản phẩm bài viết của HS dựa vào bảng kiểm trong SGK trong tiết chia sẻ bài viết trên lớp |

**Nhiệm vụ 6: Vận dụng**

|  |
| --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  Từ bài viết đã được đọc, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm trên lớp, GV cho HS về nhà lựa chọn một trong hai nhiệm vụ:  - Sửa bài viết cho hoàn chỉnh và công bố.  - Chọn một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử khác để viết bài mới và công bố.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS về nhà thực hiện chỉnh sửa bài viết hoặc viết bài mới sau đó công bố bài viết.  HS có thể công bố bài viết trên blog cá nhân, trên trang web của lớp, trên bảng thông tin trong lớp học,…  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Hs công bố một trong hai sản phẩm của cá nhân  - HS giới thiệu bài viết đã được chỉnh sửa, công bố đến GV và các bạn khác trong lớp. |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  - Gv nhận xét thái độ tích cực, chủ động và mức độ hoàn thiện nhiệm vụ học tập của Hs  - Gv nhận xét về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hs: đánh giá sự tiến bộ về mặt kĩ năng viết bài  PHỤ LỤC:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tiêu chí | | Đạt | Chưa đạt | | Mở bài | Nêu tên của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử |  |  | | Giới thiệu khái quát về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử |  |  | | Thân bài | Trình bày có hệ thống những thông tin liên quan đến các phương diện khác nhau của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử |  |  | | Kết hợp thuyết minh với miêu tả, tự sự, biểu cảm… |  |  | | Kết bài | Đánh gia khái quát về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử |  |  | | Bày tỏ suy nghĩ, tình cảm của người viết về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử |  |  | | Đưa ra lời mời gọi tham quan (nếu cần) |  |  | | Hình thức và  diễn đạt | Nhan đề và các đề mục nêu được thông tin chính của bài viết |  |  | | Sử dụng hiệu quả phương tiện phi ngôn ngữ để làm rõ thông tin quan trọng |  |  | | Sử dụng hiệu quả (các) cách trình bày thông tin |  |  | | Chú thích tên cho các phương tiện phi ngôn ngữ và trích dẫn nguồn (nếu có) |  |  | | Diễn đạt mạch lạc |  |  | | Phản hồi thỏa đáng cho những câu hỏi, ý kiến của người nghe |  |  | | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |

**Nội dung 10: NÓI VÀ NGHE**

**THUYẾT MINH VỀ MỘT DANH LAM THẮNG CẢNH**

**HAY DI TÍCH LỊCH SỬ**

(Dự kiến thời gian 40’)

**a. Mục tiêu**

Kích hoạt kiến thức nền về kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

Xác định được nhiệm vụ nói cần thực hiện trong bài học.

Trình bày được cách thức thực hiện kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

|  |
| --- |
| **b. Nội dung:** Trả lời câu hỏi theo yêu cầu  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về nhiệm vụ nói và nghe cần thực hiện.  **d. Tổ chức thực hiện:**  **Nhiệm vụ 1: Khởi động:**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  Xem video ngắn sau và trả lời các câu hỏi:  https://youtu.be/0QGJgGywBm0?si=DrR8fZhlMGmpkGWI (từ đầu đến 3 phút 30 giây)  - Đoạn video nói về điều gì?  - Theo em, để có thể thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử, em cần lưu ý những điều gì?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, suy nghĩ thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát, lắng nghe  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  -GV gọi 2 – 3 HS trả lời.  -HS khác lắng nghe, nhận xét, góp ý. |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài:  Dựa vào nội dung bài viết đã thực hiện thuyết minh về một danh lam thắng cảnh ở phần Viết, em sẽ chuyển thành bài nói. Vậy khi trình bày bài nói: thuyết minh về một danh lam thắng cảnh chúng ta cần những cách thức và kĩ năng gì để thuyết phục người nghe. Tiết Nói và nghe hôm nay chúng ta sẽ tập các kĩ năng cần thiết cho bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh |

**Nhiệm vụ 2:** Các bước nói và nghe thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  HS đọc nội dung hướng dẫn luyện tập kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử trong SGK và trả lời câu hỏi: Quy trình thực hiện kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử gồm mấy bước? Trình bày cách thức thực hiện ở từng bước.  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, gợi mở, hỗ trợ  - Hs lắng nghe, suy nghĩ, thảo luận  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. | |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét về quy trình nói và nghe dựa vào SGK.  **Nhiệm vụ 3: 2.** T**ìm hiểu cách đánh giá kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử** | |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  HS đọc lại bảng kiểm kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử trong SGK, trình bày cách thức sử dụng bảng kiểm khi luyện tập và khi tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau; nêu câu hỏi (nếu có).  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV trình chiếu bảng kiểm, trả lời câu hỏi của HS về bảng kiểm (nếu có) và nhắc lại cách thức HS sử dụng bảng kiểm để tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.GV nhận xét dựa vào SGK. |

**Nhiệm vụ 4: Luyện tập**

**Thực hành.**

|  |
| --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  GV chia lớp 4 nhóm, giao nhiệm vụ cho từng nhóm:  Chọn một bài thơ lục bát mà em yêu thích hoặc có ấn tượng sâu sắc.  Đọc kỹ bài thơ để hiểu rõ nội dung, ý nghĩa và cảm xúc mà tác giả muốn truyền tải.  Trình bày cảm xúc về bài thơ đó  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, gợi mở, hỗ trợ  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV nhận xét quá trình làm việc nhóm  Dựa vào bảng kiểm dưới đây để tự đánh giá bài nói của mình đồng thời góp ý cho bài nói của bạn. (Phụ lục) |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận định, tổng kết  **Viết đoạn văn:**   * Sử dụng ngôi thứ nhất để biểu đạt cảm xúc cá nhân. * Diễn đạt mạch lạc, tránh lặp ý và đảm bảo liên kết giữa các câu. * Sử dụng từ ngữ phong phú để truyền tải cảm xúc một cách chân thực và sinh động. * Bố cục đoạn văn:   **Câu mở đầu:** Giới thiệu về bài thơ và cảm xúc chung của bạn khi đọc.  **Phần thân đoạn:** Trình bày chi tiết cảm xúc của bạn, liên hệ với nội dung cụ thể của bài thơ. Có thể phân tích một số câu thơ, hình ảnh hoặc biện pháp tu từ mà bạn thấy đặc sắc.  **Câu kết:** Khẳng định lại cảm xúc của bạn và ý nghĩa của bài thơ đối với bạn. | |

**Nhiệm vụ 5: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  - GV chia lớp thành 4 nhóm.  Chia sẻ cảm xúc của mình về một bài thơ lục bát mà em/ bạn em đã sáng tác  Quay video về quá trình thực hiện, chia sẻ bằng ngôn ngữ nóI.  + Thời gian: 01 tuần sau bài học.  + Sản phẩm: 01 video giới thiệu, bản đánh giá quá trình làm việc nhóm của các thành viên.  + Cách thức nộp: Gửi đăng trên trang fanpage của lớp.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS tự thực hiện nhiệm vụ học tập ở nhà  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Thực hiện trên trang fanpage của lớp | |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái độ tích cực chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của các nhóm. |

**IV. Phụ lục**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI THUYẾT TRÌNH VÀ QUÁ TRÌNH NÓI**

**NGƯỜI ĐÁNH GIÁ:………………….**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung đánh giá | Kết quả | |
|  |  | Đ | CĐ |
| BÀI THUYẾT TRÌNH | |  |  |
| 1 | Bố cục ba phần: Mở đầu, nội dung chính, kết thúc. |  |  |
|  | Phần nội dung chính đã làm nổi bật được các thông tin về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử chưa? Vì sao? |  |  |
| QUÁ TRÌNH NÓI | |  |  |
| 3 | Kết hợp được phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ khi trình bày, sử dụng có hiệu quả các phương tiện công nghệ hỗ trợ (nếu có). |  |  |
| 4 | Thể hiện bài nói một cách chủ động, tự tin, tạo hứng thú cho người nghe; làm chủ thời gian, duy trì tương tác với người nghe. |  |  |
| 5 | ĐÁNH GIÁ CHUNG  - Những thành công và hạn chế của bài thuyết trình:  .......................................................................................................................................  - Hướng khắc phục, sửa chữa:  ....................................................................................................................................... | | |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM TRA QUÁ TRÌNH NGHE**

**NGƯỜI ĐÁNH GIÁ:………………….**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung đánh giá | Kết quả | |
|  |  | Đ | CĐ |
| ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH NGHE | |  |  |
| 1 | Thái độ nghe: tập trung và tôn trọng người nói |  |  |
| 2 | Tích cực ghi chép |  |  |
| 3 | Câu hỏi phản biện đã hướng đến vấn đề chính của bài nói |  |  |
| 4 | KIỂM TRA KẾT QUẢ NGHE  - Nội dung nghe và ghi chép lại đã chính xác chưa?  .......................................................................................................................................  - Thu hoạch được những gì về nội dung và cách thức giới thiệu một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử? ....................................................................................................................................... | | |

**Nội dung 11: ÔN TẬP**

(Dự kiến thời gian 40’)

**a. Mục tiêu:**

Hướng dẫn HS trình bày phần chuẩn bị các câu hỏi ôn tập đã thực hiện ở nhà nhằm củng cố lại nội dung bài 3.

- Tri thức ngữ văn.

- Kỹ năng đọc, viết, nói nghe.

- Kiến thức về chủ điểm “ ”.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để thực hiện hoạt động.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **Nhiệm vụ 1: Khởi động:**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *GV yêu cầu HS**Kể tên các văn bản mà em đã học ở bài 2*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nhớ, trả lời  - GV quan sát, lắng nghe  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày cá nhân  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài: |

**Nhiệm vụ 2: Ôn tập**

|  |
| --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  Câu 1: HS hoạt động nhóm:  Chia lớp thành 4 nhóm và thực hiện yêu cầu:  + Nhóm 1: Thảo luận về mục đích và cấu trúc của ba VB  + Nhóm 2: Thảo luận về hình thức của ba VB  + Nhóm 3: Thảo luận về mối quan hệ giữa nhan đề với các thông tin chính của VB của ba VB  + Nhóm 4: Thảo luận về cách trình bày thông tin và sự kết hợp giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ của ba VB  Các câu hỏi 2,3,4,5,6: HS chia sẻ nhóm đôi  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, gợi mở, hỗ trợ  - Hs lắng nghe, suy nghĩ, thảo luận  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện nhóm trình bày;  Các nhóm theo dõi, nhận xét, bổ sung  (Phần thuyết trình có thể thuyết trình kết hợp với các slile)  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét quá trình tương tác, thảo luận nhóm của học sinh  GV chốt kiến thức  Câu 1: |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Văn bản  Đặc điểm | ***Vườn Quốc gia  Cúc Phương*** | ***Ngọ Môn*** | ***Cột cờ Thủ Ngữ – di tích cổ bên sông Sài Gòn*** |
| Mục đích viết | Giới thiệu về một danh lam thắng cảnh | Giới thiệu về một di tích lịch sử | Giới thiệu về một di tích lịch sử |
| Cấu trúc | - Phần mở đầu: Giới thiệu khái quát về Vườn Quốc gia Cúc Phương.  - Phần nội dung: Giới thiệu hệ thống những phương diện (*quần thể động, thực vật; cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hoá*) làm nên sức hấp dẫn, thú vị của rừng Cúc Phương.  - Phần kết thúc: Nhận xét khái quát về giá trị của rừng Quốc gia Cúc Phương; qua đó bày tỏ tình cảm, thái độ của người viết dành cho khu rừng. | - Sapo  **- Phần mở đầu**: Giới thiệu khái quát về di tích lịch sử Ngọ Môn ở Huế  - Phần nội dung: Giới thiệu một cách những phương diện đặc điểm kiến trúc, nét riêng trong cách trang trí) làm nên giá trị biểu tượng của Ngọ Môn trong kiến trúc cung đình Huế  - **Phần kết thúc**: Nhận xét khái quát về giá trị của di tích Ngọ Môn; bày tỏ tình cảm, thái độ của người viết dành cho di tích | - Sapo  - Không có phần mở đầu  - Phần nội dung: Giới thiệu một cách những phương diện quá trình hình thành và sự thay đổi về kết cấu, diện mạo, chức năng của di tích cũng như những khu vực lân cận; bề dày lịch sử  - Phần kết thúc: Nhận xét khái quát về giá trị của di tích Cột cờ Thủ Ngữ; bày tỏ tình cảm, thái độ của người viết dành cho di tích lịch sử này |
| Hình thức | **- Hệ thống hai đề mục****- Từ ngữ chuyên ngành**  + Sinh học: *quần thể động thực vật, tầng rừng, cây gỗ tán, cây bụi, thảm tươi, …*  + Khảo cổ: *di chỉ, di cốt, cư trú*)  + Văn hoá: *người Mường, nhà sàn, lễ hội,…*)  + Địa lí: *hang động, nước ngầm, hồ tự nhiên, sông,, ...*  **- Từ ngữ giàu giá trị miêu tả, biểu cảm**: *xào xạc, lấp ló, dập dìu, đánh thức, ríu ran,* …  - **Hình ảnh minh hoạ** | **- Hệ thống hai đề mục**  **- Từ ngữ chuyên ngành**: Kiến trúc (*cổng chính, nền cổng, lễ đài, thành, mặt bằng, công trình, cuốn vòm, đỉnh cửa, thiết kế; l*ịch sử ( *triều đình, vua, lễ Ban sóc, lễ thoái vị, Hoàng thành…\_*  **- Từ ngữ giàu giá trị miêu tả, biểu cảm:** *bề thế, đồ sộ, nguy nga, thanh thoát, hình bát cửu,, ...*  **- Hình ảnh minh họa:** | **- Hệ thống đề mục**  **- Từ ngữ chuyên ngành:** kiến trúc (*công trình, chân đế, sàn, khối nhà, mặt bằng, kết cấu, mái dốc,…*), lịch sử (C*ách mạng tháng Tám, Pháp, quân Anh, kháng chiến, cuộc xâm lược,..*)  **- Từ ngữ giàu giá trị miêu tả, biểu cảm:** *nhộn nhịp, quyết liệt, ngoan cường,…*  – Hình ảnh minh hoạ |
| Mối quan hệ giữa nhan đề với các thông tin chính của VB | Nhan đề *Vườn Quốc gia Cúc Phương* đã khái quát được nội dung của toàn VB vì tất cả các thông tin cơ bản của VB này đều tập trung giới thiệu, làm rõ những đặc điểm của Vườn Quốc gia Cúc Phương (điểm độc đáo về quần thể động, thực vật; đặc sắc về cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hoá) | Nhan đề *Ngọ Môn* đã tóm tắt, khái quát được những thông tin cơ bản của VB; các thông tin cơ bản của VB (đặc điểm kiến trúc của Ngọ Môn, những nét riêng trong cách trang trí Ngọ Môn) đã góp phần triển khai làm rõ nội dung được gợi lên từ nhan đề của VB | Nhan đề *Cột cờ Thủ Ngữ* – *di tích cổ bên sông Sài Gòn* đã tóm tắt, khái quát được những thông tin cơ bản của VB vì các thông tin cơ bản của VB này đều hướng đến việc làm rõ vì sao Cột cờ Thủ Ngữ được xem là di tích cổ bên sông Sài Gòn |
| Cách trình bày thông tin | VB sử dụng phối hợp nhiều cách trình bày thông tin:  - Trình bày thông tin theo quan hệ nhân quả: người viết khẳng định vườn Quốc gia Cúc Phương là điểm du lịch sinh thái nổi tiếng và hấp dẫn với những ai say mê khám phá và du lịch. Tiếp theo, người viết triển khai lí giải cụ thể về sức hấp dẫn của rừng Cúc Phương. Từ đó, ở *phần kết thúc*, tác giả khẳng định Cúc Phương luôn là điểm đến thu hút du khách, níu giữ lòng người  - Trình bày thông tin theo cách phân loại đối tượng: sự phong phú, đa dạng về hệ thực vật và động vật của Vườn Quốc gia Cúc Phương | *Về cách trình bày thông tin,* VB phối hợp nhiều cách trình bày thông tin:  - Trình bày thông tin theo trật tự không gian (đoạn mô tả kết cấu các cửa của nền đài,…)  - Trình bày theo các đối tượng phân loại (cấu trúc của hai hệ thống)  - Trình bày thông tin theo mối quan hệ nhân quả (thông tin lí giải về tên gọi lầu Ngũ Phụng theo quan niệm dân gian) | VB sử dụng phối hợp nhiều cách trình bày thông tin:  - Trình bày thông tin theo trật tự thời gian (trình bày thông tin về sự hình thành và phát triển của Cột cờ Thủ Ngữ,…)  - Trình bày thông tin theo mối quan hệ nhân quả (thông tin lí giải về tên gọi của di tích) |
| Sự kết hợp giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ | Hình ảnh minh họa (cây chò ngàn năm, bướm ở Vườn Quốc gia Cúc Phương, voọc mông trắng, bản làng của cộng đồng người Mường) cung cấp ví dụ trưc quan, sinh động về vẻ đẹp, sức hấp dẫn của Vườn Quốc gia Cúc Phương | Hình ảnh minh hoạ trực quan cho thông tin được trình bày bằng ngôn ngữ; thông tin được trình bày bằng ngôn ngữ thuyết minh, giải thích rõ hơn các yếu tố của hình ảnh | Hình ảnh (cột cờ Thủ Ngữ, nhà bát giác hai tầng mái ở chân cột cờ) minh hoạ trực quan cho nội dung thông tin được trình bày trong VB, giúp những thông tin ấy trở nên dễ hình dung, cụ thể, sinh động hơn với người đọc |

Câu 2: Những điều học được về cách đọc hiểu một VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử:

- Nhận biết và chỉ ra được tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB.

- Xác định được thông tin cơ bản (đọc nhan đề và các đề mục để) và chi tiết của VB, vai trò của các chi tiết trong VB.

- Suy ngẫm về sự kết nối giữa thông tin được biểu đạt bằng phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ;và chỉ ra quan hệ giữa chúng

...

Câu 3: Khi đọc một bài phỏng vấn, cần chú ý:

- Nhận biết và phân tích được các đặc điểm cơ bản của bài phỏng vấn thông qua bố cục, hình thức và nội dung/ chủ đề phỏng vấn.

- Thông qua hệ thống câu hỏi để tìm mục đích của văn bản.

- Xác định thông tin cơ bản của văn bản: thông qua nội dung, chủ đề và nhan đề văn bản.

Câu 4: Vai trò của phương tiện phi ngôn ngữ đối với việc trình bày thông tin trong VB thông tin:

-Trình bày thông tin một cách trực quan, làm nổi bật những thông tin quan trọng

-Cung cấp thêm thông tin về đối tượng chưa được thể hiện bằng phương tiện ngôn ngữ.

-Gây hứng thú cho người đọc/ người xem.

Câu 5: Để viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử, cần chú ý:

- Xác định danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử cần giới thiệu.

- Tìm hiểu và ghi chép các thông tin quan trọng cần giới thiệu về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử đó.

- Triển khai bài văn thuyết minh về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử theo bố cục ba phần, nội dung cụ thể của mỗi phần kết hợp thuyết minh với các phương thức biểu đạt, phương tiện ngôn ngữ với hình ảnh

- Liên hệ và kết nối với những hiểu biết, trải nghiệm của cá nhân về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử trong nước và thế giới để viết bài văn sinh động, giàu sức thuyết phục.

Câu 6: Một số kinh nghiệm về cách thuyết minh một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử:

-Kiến thức giới thiệu phải cụ thể, rõ ràng về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

-Trình bày thông tin phối hợp nhiều cách khác nhau.

-Sử dụng từ ngữ, đề mục, nhan đề để làm nổi bật thông tin cơ bản về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

-Kết hợp phương tiện phi ngôn ngữ để làm bài văn sinh động, hấp dẫn

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**  (Dự kiến thời gian 20’)

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học và rèn kĩ năng viết đoạn văn.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  Qua bài học trên, em nhận thấy vì sao danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử được xem là tài sản quý giá của quốc gia?  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, gợi mở, hỗ trợ  - Hs suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét quá trình tương tác, thảo luận nhóm của học sinh  Gợi ý: Gợi ý: Danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử được xem là tài sản quý giá của quốc gia vì:  + Danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử cất giữ trong mình những giá trị vật chất phong phú, quý giá mà thiên nhiên ban tặng cho con người (không khí trong lành, tài nguyên động thực vật, đất đai, khoảng sản phong phú. Đây là nguồn sống của con người)  + Danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử ẩn chứa những giá trị văn hóa, lịch sử của đất nước mà ông cha ta xây dựng, vun đắp, gìn giữ hàng ngàn năm mới có. Điều đó là nên móng để chúng ta xây dựng và phát triển đất nước mà vẫn giữ gìn được bản sắc văn hóa dân tộc.  + Đem lại giá trị vô cùng lớn về du lịch, thương mại, ...  + Bồi đắp tâm hồn, giáo dục nhân cách cho mọi thế hệ con người Việt Nam (tình yêu nước, tự hào dân tộc, khát vọng, niềm tin, ...) |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (Dự kiến thời gian 10’)

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố kiến thức nội dung của bài học.

- Mở rộng thêm bằng cách đọc thêm 1 số văn bản khác, vận dụng kiến thức bài học đưa ra việc làm cho bản thân.

**b) Nội dung:**

- GV ra bài tập.

- HS làm bài tập.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Hãy viết một bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh ở Bình Định.*  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv gợi mở, hỗ trợ  - Hs viết bài văn ở nhà  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm (nộp bài vào tiết sau) |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét bài văn của HS  Gợi ý   |  |  | | --- | --- | | MB | - Giới thiệu khái quát về danh lam thắng cảnh | | TB | - Lần lượt trình bày các thông tin về đặc điểm của danh lam thắng cảnh:  - Lần lượt trình bày các thông tin về đặc điểm của danh lam thắng cảnh:  + Vị trí  + Lịch sử hình thành  + Đặc điểm cảnh quan thiên nhiên  + Giá trị lịch sử, văn hóa của danh lam thắng cảnh  + Các hướng dẫn và lưu ý đối với khách khi đến tham quan  + Những việc cần làm để bảo vệ và phát huy giá trị của danh lam thắng cảnh | | KB | Đánh giá khái quát về danh lam thắng cảnh; bày tỏ suy nghĩ tình cảnh về danh lam thắng cảnh đó (có thể đưa ra lời mời gọi...) | |